Do Võ Phi Hùng Cựu Hệ Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

NĂM THỨ 31
Số 5990

Ngày thứ bảy
22 Oct 1938

Ngày 29
tháng tám (Thiêu)
NĂM MẬU-DẦN

Lục tỉnh tân văn

COFAT

CHỦ-NHƠN: NGUYỄN-VAN-CỦA

Mua báo xin trả tiền trước cho ông Nguyễn-văn-Của.
Gởi bài vở cho ông Lâm-văn-Ngọ.

XUẤT BẢN HẰNG NGÀY

BẢO-QUÁN: 57, Rue Lucien Mossard, 57 — SAIGON

Dây thép tắt: LUCTINH — Dây thép nói: 20.38

CHỦ-NHIỆM: LÂM-VĂN-NGỌ

Thay mặt cho tòa báo bên Pháp-Quốc
COMPTOIR INTERNATIONAL DE PUBLICITÉ
7, Rue Tronchet — PARIS (VIII)

GIÁ BÁO

Một năm..	12$00
Sáu tháng.	6.50
Ba tháng..	3.50
Mỗi số.....	0.04

NHỮNG CHUYỆN BÍ MẬT TẠI SAIGON

Vài vụ trộm rất ly-kỳ quái lạ

Ở Saigon, nếu sống một cách bình tĩnh an-nhiên không cần nghĩ đến những điều an-ngụy của kẻ khác, lúc bấy giờ ta có thể tưởng tượng sống lại ở thời kỳ Nghiêu-Thuấn, vì từ lúc cây cờ tam tài pháp phới ở đất nầy, châu-thành Saigon mỗi ngày mỗi đẹp mỗi xinh, phố phường ngay ngắn lâu đài cao nghiêu, khắp nơi đều có cỏ bỏ lính tráng canh phòng cẩn mật oai-nghiêm.

Có được cảm tưởng ấy là vì sự rộng lớn của châu-thành và dân số đông đúc, chớ nếu mỗi ngày đề ý luôn đến các tin tức ta phải hãi hùng kinh sợ vì nhiều chuyện bí-mật trong những sự bí-mật xảy ra mãi.

Bí-mật và ly-kỳ hơn câu chuyện trở Trí trùng số độc-đắc bội phần!

Tôi muốn nói đến các vụ trộm.

Có người ta nói vì ảnh-hưởng các tiểu-thuyết và các tuồng chớp bóng trinh-thám, tôi không cần biết mà hôm nay tôi tưởng có bồn-phận nên làm một bản tổng-kê sự về các vụ trộm ly-kỳ quái lạ ấy để trình bày dưới mắt các nhà có trách-nhậm trong việc cai-trị, và mong rằng sự tuần phòng trong châu-thành nên tổ-chức lại cho thế nào được hoàn bị hơn đừng để những chuyện ấy xảy ra nữa. Tôi có thể nói những sự bí-mật ấy làm mất cái vẻ đẹp của Hòn-ngọc Viễn-Đông nầy nhiều lắm.

Trước đây trên mặt báo nầy, đã có lần chúng tôi nói đến vụ trộm bóng đèn ở nhà hàng Tabarin.

Ở Saigon chắc ai không còn lạ cái nhà hàng ấy. Mỗi đêm ta thường thấy tại góc đường Colonel Grimaud và Bourdais trên từng lầu cao vọi có mấy chữ « Tabarin » chiếu sáng.

Một đêm nọ giữa lúc khách khứa đông vầy, người người trong nhà hàng không hở tay lo tiếp rước, ở ngoài có ba người mặc đồ xanh bước vào lề phép nói với thầy kết-sẻ: Ông chủ kêu chúng tôi đến sửa mấy cái bóng đèn trên mấy chữ Tabarin.

Tin lời thầy kết-sẻ chỉ đường cho ba anh thợ đến lên. Họ đem đồ khí-cụ theo lên khoá công-tắc mở công-tắc lăng xăng, rồi lại thảo ra đem xuống bỏ một đống dưới đó. Ba người cùng đi hết.

Một lát sau ba người trở lại nói rằng: chúng tôi cần phải đem đi về sửa mới đúng. Họ ôm đi hết cả bóng đèn và chữ « Tabarin ».

Ngày giờ qua, bóng đỏ xanh của ba anh thợ đèn mất. Hôm sau, người kết-sẻ hỏi lại ông chủ, thì mới hay ông chủ không hề kêu ai đến sửa gì cả!

Thế là không ai hiểu.

Sau vụ trộm nầy kế vụ trộm chiếc xe Peugeot 402 của bạn đồng nghiệp của chúng tôi, ông Bonvicini ở báo « Le Populaire d'Indochine ». Để chiếc xe dưới đường Charner bước lên toà soạn có mấy phút, ông Bonvicini trở xuống không còn thấy chiếc xe của mình đâu cả. Mải đến hôm sau mới tìm thấy trên sở thú mất hết hai cái vỏ và ruột.

Như thế cũng chưa gì ly-kỳ bí-mật bằng vụ trộm chiếc xe Renault số C. I. 338 của ông Mallet ở hẳng Rauzy-Vile.

Sau khi nhậy lên xe của ông Mallet chạy đi, tên trộm ấy liền đem đến hẳng Bainier nói với người Thơ-ký trong xưởng rằng: Chủ tôi bảo đem gởi lại đây, và ông sẽ đích thân đến, rồi ông sẽ chỉ làm máy móc vỏ dầu và rửa rất tùy ý ông. Còn tôi, cần phải thảo một cái vỏ để đem ra ngoài và lại.

Thế rồi « người sớp-phơ lạ mặt » ấy thảo vỏ ruột đem đi mất.

Cả một ngày sau, người thơ-ký xưởng Bainier mỗi mắt chờ trông mà không thấy ông chủ chiếc xe Renaul C.I. 338.

Chờ mãi không được, người thơ-ký phải cho phóng cái-quản của hãng Bainier hay. Ông Quản-lý hãng ấy liền kêu điện-thoại cho ông Mallet hay.

Tế ra nhờ thế mà ông mới tìm thấy được chiếc xe của ông.

Cũng chưa hết, hôm kia ông Banh-Thuy nhà ở Quai de Mytho (Cholon) có việc đi ra phòng thương-mãi Saigon để chiếc xe Peugeot 301 C.II. 549 tại Quai de Belgique vào lúc 11 giờ, còn người sớp-phơ của ông ở cách xa chừng mười mấy thước, rồi đến 11 giờ 55, ngó lại thì chiếc xe ấy tự mình quậy máy chạy đi mất.

Mãi sau người ta tìm gặp chiếc xe ấy bỏ lại đường Colonel Grimaud lối dépôt xe lửa, nhưng mất hết một vỏ và ruột. Người ta nói rằng: theo hình tích mà có người thấy, thì chừng đâu tên sớp-phơ của ông Mallet mà ông chưa quen mặt đó cũ gì là tên trộm chiếc xe của ông Baul Thuy.

Rồi còn đến đâu cuốn phim trinh-thám ấy mới dứt?

Cứ theo lời một bạn đồng-nghiệp ở đây nói rằng: những vụ trộm như thế cũng nhiều mãi thì ta có thể biết chắc ở Saigon nầy có người mua vỏ ruột xe hơi cũ nhiều lắm, và bạn đồng-nghiệp ấy kêu sở cảnh-sát hãy dựa theo đó mà dò la dọ xét vì các tiệm mua vỏ ruột xe hơi cũ ấy tiêu-thu rất nhiều để bán cho xe hơi lô-ca-xông.

Vì có người nói, chúng tôi nói lại thế thôi, chớ bổn tâm không có ý gì điềm-chỉ hay tố cáo ai cả. Dầu sao mặc lòng với những sự thông-minh và đức con-dân của bọn trộm nầy, chúng tôi cho là không đáng khen chút nào mà trái lại đáng trừng-trị hơn.

Biết rằng sống ở vào một cuộc đời văn-minh vật-chất, mà giằng xé lấy giáo Không-Mạnh là một việc trái mùa, nhưng tôi ước ao rằng: mặc dầu dân ta bị lôi cuốn theo trào lưu thế-giới, mà ta chỉ nên tìm cái hay đừng có cái gàn dở như người. Vì lẽ ấy, cái phong-trào nhai tuồng chớp bóng và tiểu-thuyết trinh-thám mới nổi lên, Chánh-phủ nên thi theo tập-quán di-truyền của dân Annam cho qui-định một vài đạo luật để trừng-trị cho thật nặng nề các tội phạm ấy để chấn ngăn đi.

Xét vì theo chế-độ luật-pháp hiện-hành, tội ăn trộm bị trừng phạt rất nhẹ. Vậy nay chúng tôi ước ao cái phong-trào ấy đừng lan rộng nữa, thì cần phải trừng-rị nặng nề hơn.

A...

Một nghĩa-cử đáng khen

Chẳng quản thân đang mặc sắc-phục bó buộc vô cùng

một anh lính nhảy xuống rạch vớt một đứa nhỏ chết chìm

Hôm ngày 4 Octobre, trong lúc đám nông dân ở Camau làm biểu tình kêu đói, có một chiếc xuồng chở 5 người dân làm biểu tình với một đứa nhỏ.

Khi chiếc xuồng ấy bơi trong kinh Baclieu, Camau, cách mé bờ lối 10 thước, không rõ tại sao đứa nhỏ kia lại rớt chìm xuống nước.

Dẫu biểu tình ở đó rất đông đảo nhưng ai cũng chỉ trợ cặp mắt ếch nhìn thôi, chớ không tính phương thế chi để cứu vớt nạn nhơn cả.

Nhưng lúc bấy giờ thời may có anh lính Trương-văn-Chính, thấy vậy, động lòng vị tha, chẳng quản thân đang mặc sắc-phục bó buộc vô cùng, anh bạo gan nhảy ùm xuống sông lội ra vớt đứa trẻ kia lên khỏi chết.

Sự can đảm và lòng hy sanh của anh lính Chính thật đáng tháng thường và ban khen để làm gương cho kẻ khác. Thế chúng tôi tưởng ở thành-phố chẳng bao giờ quên kẻ hữu tài, hữu can đảm như thế.

Đến cuối tháng Oct. ta sẽ có đường « xe lửa treo » đi từ Trung-kỳ sang Lào

Có tin cho hay rằng chừng đến cuối tháng Octobre 1938 thì sẽ có đường xe lửa treo (téléférique) đi từ Trungkỳ sang Lào.

Chúng ta sẽ có thể gởi hàng-hóa hằng ngày bằng một giá rất hạ.

Hành khách thì mỗi tuần lễ sẽ có ba chuyến đi, về.

Đường xe lửa « giây » hay « treo » nầy sẽ lập ra từ Tân-ấp đi qua Xóm cúc Bonnapheo tới Thak ek.

Mỗi tuần lễ sẽ có một chuyến xe thơ đi về rất mau đi thẳng từ Hanoi tới Vientiane do xe lửa đi thẳng từ Hanoi tới Xóm-cúc; từ Xóm-cúc tới Thakhek thì đi bằng ô-tô-ca vừa mau vừa chắc chắn từ Thakhek tới Vientiane thì đi bằng tàu thủy.

Đi « xe lửa treo (téléférique) sẽ là một cái thú lạ lùng cho người nước ta.

ĐỌC CHUYỆN TÀU F. ROUSSEL

Bà Thông-đốc Pagès đã trở về Sài-gòn

Bà Thông-đốc Pagès trước đây vẫn nghỉ bên Pháp nay đã trở qua Nam kỳ, do chuyến tàu Félix-Roussel cập bến hồi trưa hôm qua.

Cô rất nhiều mà tai mắt chực nghinh tiếp là.

Cũng do chuyến tàu nầy, chúng tôi lại nhận biết có bà du học sanh ở Pháp đã thành tài về là Bác-sỹ Ngu-yễn-Lộc con của quan phủ hồi hưu Ng-nhạc-Tông và Ng-ngọc-Đường kỹ sư con của Ng-ngọc-Đệ Cai-lãng dương nên tổng Định-hòa (Long-xuyên).

Chúng tôi thành thật chúc mừng Thông-đốc phu nhơn trong dịp trở lại xứ nầy mà lấu nay ba vẫn được mọi người kính mến và mong mỏi trong lúc bà vắng mặt ở đây có hơi lâu và chào mừng 2 ông Bác-sỉ và Kỹ-sư.

Hán-Khẩu, chỗ quan-trọng của cuộc Hoa-Nhựt chiến-tranh

Lấy Hán-khẩu không được thì sẽ nguy cho Nhựt, mà Hán-khẩu mất thì sẽ nguy cho Tàu.

Một nhà viết báo anh vừa rồi có viết một bài trong báo «The Economists» nói về tình hình Hoa-Nhựt chiến tranh như sau nầy:

Có nhiều lẽ làm cho ta tin rằng chừng trận đánh hiện thời trong lòng nước Tàu, là những trận quan hệ hơn hết từ hồi xảy ra cuộc Hoa-Nhựt chiến tranh đến giờ. Nếu Hán-khẩu sẽ giống như thành Madrid ở Tây-ban-nha, nghĩa là nếu Nhựt lấy Hán-khẩu không nổi và bị quân Tàu đánh lui, không cuộc lớn lao của Nhựt sẽ thất bại, và tình thế của Nhựt sẽ trở nên nguy-hiểm dần dần không cho chịu nổi.

Trái lại nếu Hán-khẩu thất-thủ thì cuộc chống cự của Tàu phải rán sức đến cực điểm, phải rán sức hơn từ trước đến giờ nhiều lắm, và nếu không có ngoại-quốc giúp vào, hễ mất Hán-khẩu thì nước Tàu sẽ rã ra một cách rất mau lẹ, mặt dân dân Tàu hiệp nhớt và can đảm đến đâu cũng vậy.

Tuy người Tàu cứ nói rằng hễ đánh lâu chừng nào thì may mắn cho họ chừng nấy, nhưng nếu mất Hán-khẩu thì nguy-hiểm cho họ không còn chỗ nói. Nội trong 2 tháng tới đây, nếu chiếm được Hán-khẩu thì Nhựt sẽ chinh-phục được cả nước Tàu.

Hán-khẩu rất quan hệ cho sanh mạng của nước Trung-hoa vì nước Trung-hoa vì như bánh xe, mà Hán-khẩu là cái trục ở giữa là chỗ rọng-yếu của những đường giao thông nối những phần tử của nước Tàu hiện thời chưa bị Nhựt chiếm, lại vì nằm Hán-khẩu ở chính giữa xuyên Tàu, chính chỗ đoạn sông Dương-Tử mà tàu bè có thể qua lại và con đường xe lửa Bắc bình Quảng-đông (nhạy từ miền Bắc qua tới miền Nam nước Tàu, gặp nhau).

Đoạn đường sắt Bắc-bình Quảng đông ở phía bắc Hoàng-hà đã bị Nhựt chiếm mất rồi, nhưng quân Tàu vẫn còn đóng giữa đường ấy cho đến Thành-châu là nơi có thể trực tiếp với Tây-an, kinh-đô Sơn-tây, do con đường sắt Lũng-hải ở phía Tây.

Nhờ vậy mà Chánh-phủ Trung-Hoa, vẫn có thể từ Hán-khẩu giao thông với miền Nam, và với Quảng-đông là cái nguồn để vận tải lương thực và khí cụ chiến tranh ở ngoại quốc qua. Chánh-phủ Trung Hoa cũng còn trực tiếp được với miền Bắc cho đến Hồ-nam-Sơn-tây.

Nếu Hán-khẩu lọt vào tay người Nhựt thì những đường giao-thông ấy sẽ bị chặt đứt, sự hiệp nhớt của nước Tàu không còn nữa.

Nét Mực thừa

Hỏi thuốc hạn chế sanh-dục

Đời bấy giờ thiên hạ văn-minh lắm! Nhựt là mấy cô mấy bà, hôm nay mỗi nẩy, mai mỗi khác. Các cô các bà họ thay đổi mỗi lần mới đặt các ông chồng. Không mới sao được lương thang có 50, 70 đồng, mà các cô dám xài cấp áo đến 30 đồng, đôi giày 10$, phấn dám xài thứ mỗi cây 2$50. Mà coi gì các cô cũng đòi cho như ý quốn ao mua mười bộ, giày 5, 7 đôi, phấn đôi ba hộp, son hai ba cây, bóp xách 9, 10 cái để họ thay đổi.

Cái gì cũng nhiều cũng đòi xài lớn là đang có một việc hình như các cô ấy ba tán-thời lai ghét nhau hơn hết à ve sanh đó. Thiên chứ nếu là các cô không muốn đẻ nữa, nhưng họ sợ có một điều là mang tiếng « gái độc khoán » con « nên phải để bậy đôi đứa cho có chưng vậy thôi.

Thấy cuộc đời như thế, mà tôi nhớ một câu chuyện của một người bạn tôi thuật lại sau nầy:

Anh T. là một người thợ nghèo lắm mà vợ anh để thôi liền miên bất tiện, mới tết năm nay vợ anh đẻ qua tết năm sau lại năm xô. Cách vợ mới 5 năm mà anh có đã năm đứa con, lại hình như đứa thứ sáu sắp lò ra nữa. Có lần tức qua anh bỏ số bỏ vợ anh đi luôn 2 năm, rồi mới về. Vira về đến mới đang gọc giường mệt cái là qua 10 tháng sau vợ anh đẻ chơi một lượt hai đứa.

Tức quá, hôm nọ anh nghe người ta nói nhà thuốc tây có bán thứ thuốc hạn chế sanh-dục, anh liền đi đến nhà thuốc đang mua. Anh hỏi nhà bào chế — Ông ơi, vợ tôi đẻ nhiều quá, tôi nghe nói ở nhà thuốc tây có bán thứ để hạn chế lắm.

Ngẫm nghĩ một hồi nhà bào chế đáp: Ừ, có chớ, anh muốn capotes về mỗi lần ăn đi anh xài thì làm sao có chửa được. Ông muốn mấy hộp.

— Ừ ông cho tôi ba hộp đi. Mỗi lần xài bao nhiêu?

— Thì mỗi cái là đủ.

Ôm ba hộp capotes về, anh thợ T. mừng quynh tự đây sẽ tránh cái nạn đẻ đông.

Qua năm tháng sau, anh trở lại nhà thuốc ấy nói với nhà bào chế cách buồn rầu rằng: Thôi, ông ơi, ông nói thuốc ông hay, vợ tôi đã có chửa rồi.

— Anh làm sao mà có chửa được?

— Thì ông dặn mỗi lần uống một cái. Mà hễ trước mỗi lần như vậy tôi xắc ba bốn cái tôi và vợ tôi cùng uống với nước trà, mà nay phải có chửa như thường.

Ông bào-chế sự cười ngất nghẹo bảo nói: Không, tôi đưa bảo anh uống, mà anh trông nó vô... của anh.

— À vậy sao, thôi ông bán cho tôi 5 lố nữa đi.

Ôm 5 lố về, qua một năm sau anh thợ T. lại trở lại với giọng buồn rầu rằng: Thôi ông ơi, ông bán cho tôi nữa rồi.

— Anh làm sao lại có chửa được?

— Ông bảo trông cái đó nó, Thì tôi trông nó, nhưng thấy còn dư một khúc nên tôi lấy cái đưa tôi hết ngán chu gian trên.

— Trời ơi!...

NAM-PHƯƠNG-SỐC

Nếu Hán-khẩu thất thủ thì những đình ở miền Nam Hồ-nam Sơn-tây và Kansu sẽ bị chặn hết nẻo giao thông (phải đường trở lui một mình, và những cuộc giao thông do con đường xe lửa Quảng đông với bình lực Tàu đang đánh ở Hoa-Bắc sẽ bị cắt đứt, không thể vận tải thuốc đạn lương-thực, dân cho quân lính những miền ấy rất sự giao thông của Quảng đông và Tứ-xuyên cũng sẽ bị chặn nghẹt và đạo binh chánh của Tưởng-giới-Thạch sẽ bị nguy hiểm.

Các viên võ quan Tàu cũng đã hiểu rõ sự quan trọng tuyệt đối của Hán-khẩu, nên mấy lúc nay quân Tàu mới hết lòng liều chết để giữ Hán-khẩu cho được.

Quân Nhựt cũng biết như thế nên quyết kéo hết lực lượng đến đánh Hán-khẩu.

Hán-khẩu sẽ đỉnh đoạt sự thắng bại của cuộc chiến tranh Hoa Nhựt vậy.

Một tiệc trà rất vui vẻ tại nhà hội S.A.M.I.P.I.C.

Nhơn dịp M. Huỳnh-Phổ là người trợ-bút trong bộ Biên-tập của bổn-báo, làm lễ thành-hôn, nên thấy có thiết một tiệc trà tại nhà Hội-quán Việt-nam (Samipic) ở tại đại-lộ Galliéni hồi chiều hôm qua thứ sáu 21 Octobre nầy.

Lối 5 giờ rưỡi quan khách lần lần tế tựu rất đông.

Chúng tôi thấy có ông Ng-văn-Của, là bản báo chủ-nhơn; ông Tôngọc-Hương, Đốc-phủ-sứ hồi hưu Tổng-lý Công Luận-báo; ông Ng-văn-Sâm, Hội trưởng hội nhựt-báo quan Phủ Trần-thái-Nguyên; quan nuyện Lê-trung Cang, chủ-nhiệm Điều-Tín; quan huyện Lâm-văn-Ngọ, bổn báo chủ-nhiệm; quan huyện Nguyễn-chánh-Sắt, đương chấp kha mà rất phạm hai đảng, thì cái cuộc hôn-nhơn nầy lại càng thêm qui hóa biết bao, vui nầy còn có vui nào cho Lơn.

Vậy tôi xin mời chư qui quan cùng anh chị em, hãy uống cạng chung trà nầy cùng tôi, trước là mừng cho Huỳnh, Nguyễn hai nhà sau là chúc cho vợ chồng M. Phổ, ăn ở với nhau trăm năm bảo hiệp nối tốc đến già, sống hưởng tuổi xa, mà lạo lập một cảnh gia-đình cho được hoàn toàn hạnh phúc.

Ông nói vừa dứt lời, cử tọa đều vỗ tay.

Rồi đó chủ khách đều dùng bánh và uống trà, chuyện vãn vui cười qua đến 7 giờ ngoài mới mãn tiệc.

Trong bữa tiệc nầy có đầu nên quá ý là những các thứ bánh đều làm theo bánh-tây (petits fours) thứ nào cũng thơm tho ngon lành sẽ đông đến cùng đều khen ngợi.

Hỏi ra mới biết là bánh đặt tại là bánh Quốc-nữ của ông Nguyễn-khắc-Nương ở tại đường Lagrandière Saigon.

M. Huỳnh-Phổ là người trợ-bút trong tòa soạn Lục-Tỉnh-Tân-Văn của chúng tôi, nay cũng nhơn theo các lễ của tôi vừa mới nói trên và vâng theo nghiệm-huấn của lịnh song-đường là hai ông bà Huỳnh văn-Diệm, Hồi-đồng địa-hạt ở Long-xuyên, mà lo đôi bạn cho kịp thời, kết duyên cùng cô Ng.-thị-Huệ cũng là người có tí nhiều nghiêu bút, lại là ái-nữ của hai ông bà Nguyễn-văn-Nhanh, thông phán tại sở Thương-chánh Saigon; cả hai bên cũng đồng một cửa thương-mại, thì vợ chồng đã xứng đôi, mà suối-gia càng phải mật.

Lại thêm bổn-báo chủ-bút của chúng tôi là quan huyện Nguyễn-chánh-Sắt, đương chấp kha mà rất phạm cho hai đảng, thì cái cuộc hôn-nhơn nầy lại càng thêm qui hóa biết bao, vui nầy còn có vui nào cho Lơn.

Vậy tôi xin mời chư qui quan cùng anh chị em, hãy uống cạng chung trà nầy cùng tôi, trước là mừng cho Huỳnh, Nguyễn hai nhà sau là chúc cho vợ chồng M. Phổ, ăn ở với nhau trăm năm bảo hiệp nối tốc đến già, sống hưởng tuổi xa, mà lạo lập một cảnh gia-đình cho được hoàn toàn hạnh phúc.

Ông nói vừa dứt lời, cử tọa đều vỗ tay.

Rồi đó chủ khách đều dùng bánh và uống trà, chuyện vãn vui cười qua đến 7 giờ ngoài mới mãn tiệc.

Trong bữa tiệc nầy có đầu nên quá ý là những các thứ bánh đều làm theo bánh-tây (petits fours) thứ nào cũng thơm tho ngon lành sẽ đông đến cùng đều khen ngợi

Hỏi ra mới biết là bánh đặt tại là bánh Quốc-nữ của ông Nguyễn-khắc-Nương ở tại đường Lagrandière Saigon.

HỘI NGHỊ QUYỀN TIỀN GIÚP NẠN DÂN VỀ CHIẾN TRANH Ở SINGAPOUR ĐÃ BẾ MẠC

Các đại-biểu Trung-hoa ở Namkỳ đã đáp chuyến tàu Félix Roussel về tới Saigon hôm qua

Đại-biểu Trung-huê tại Namkỳ gồm có 6 người: bà và ông Châu-Kỳ, những ông Lưu-Trân, Trần-quốc-Sã, Hứa-nhơn-Đẹc và Thái-văn-Huyên đã từ giã Saigon qua Tân-gia-Ba để dự hội nghị quyên tiền giúp nạn dân về chiến tranh, chiều 30 hôm qua đã đáp tàu Félix Roussel về đến Saigon.

Cuộc hội nghị nầy đã mở tại Tân-gia-Ba, từ 10 tới 17 Octobre, do một đoàn doanh-nghiệp rất có danh tiếng, ông Trần-gia-Canh làm chủ tịch phiên nhóm ấy.

Cuộc hội nghị nầy đã được kết quả rất mỹ mãng.

Hôm qua tại bến Tàu có hội quốc dân đáng Trung-huê cùng nhiều yếu nhơn khác và nhiều phụ nữ Tàu đến trước đoàn đại biểu nầy rất đông.

TẠI NÚI BÀ - RÁ

Một anh lính má tà sa vào bẫy mọi

Hôm qua vào 8 giờ sáng, anh Triệu-văn-Linh 28 tuổi, lính mà là ở đồn núi Bà-rá (Biênhôa) mai nghỉ đi tuần tiễu trong rừng.

Rồi thay, anh Linh đang lui cui đi vừa tới một khoảng rừng thì thình lình lại bị lọt tuồng xuống một cái hố nơi gây bẫy của bọn mọi ở Bà-rá.

Vừa bị lọt xuống hố, anh Linh lại bị một mũi tên của bọn mọi phóng ở bên chơn bên trái rất nặng, mau the tuồng ra lại lăng, làm anh bất tỉnh nhơn sự.

May sao, có người đi qua đó ngó thấy, lật đật chạy đi cho viên Cai đồn hay. Người ta liền tới khiêng anh Linh lên và đem lại nhà thương sở tại băng bó sơ sài rồi chở xuống đường dưỡng Chợ-lớn nhờ quan thầy cứu cấp, vì vết thương có mối nguy kịch lắm.

Chú thô-đoạn của bọn mọi, ai có ở nơi rừng thiêng nước độc như chú Bà rá chẳng bao, tưởng cũng đỡ bắt được ít nhiều rằng nó lợi hại ra thế nào!

DUY CÓN CÓ MỘT THỨ SỐ LÀ SỐ CỦA HỘI

Quan-lại hồi hưu

Số xổ chắc chắn bửa

29 Novembre 1938

1	Số độc-đắc...	4.000$
1 —		1.000
2 —	500$	1.000
10 —	100.	1.000
20 —	50.	1.000
50 —	20.	1.000
100 —	10.	1.000
184 số trúng.....		10.000$

Giá mỗi số..... 0$20

Nhờ có nhiều số trúng và số độc-đắc 4.000p. nên giấy số nầy bán chạy lắm.

Mua mau kẻo hết.

Mua nơi:
M. TRẦN-THÁI-NGUYÊN
« Lục-Tỉnh-Tân-Văn »
-:- Saigon -:-

ĐỌC XEM NGÀY NAY

Phụ nữ nhi đồng

TÂN THỊNH TÂN VĂN

NHÀ IN NGUYỄN-VĂN-CỦA

57, Rue Lucien Hossard
Saigon

Có bán dây băng (écharpe) cho các quan,—cai và phó tổng, Hội-đồng và Xã-trưởng

Hàng tốt, — Giá rẻ.

Etude de Mes Michel VABOIS et Robert FERLANDE,
Avocats la Cour d'Appel de Saigon, 43, Boulevard Bonnard, Saigon

Vente par Expropriation Forcée

Au plus offrant et dernier enchérisseur

En l'audience des Criées du Tribunal de Mytho, séant au Palais de Justice de cette ville

DE DEUX LOTS D'IMMEUBLES

Sis à Mytho-ville immatriculés au livre Foncier de la ville de Mytho sous les Nos 295, 296 et 299

L'ADJUDICATION AURA LIEU

Le Mercredi, 16 Novembre 1938

à sept heures et demie du matin

On fait savoir à tous ceux qu'il appartiendra :

Qu'aux requête, poursuites et diligences du sieur Pana-Lana-Lena-Navana-Letchoumananechettyar exbanquier demeurant à Mytho.

Ayant pour conseils Mes M. Vabois et R. Ferlande Avocats à la Cour d'Appel de Saigon qui ont été constitués et continueront d'occuper pour lui sur les présentes et suites.

Et en vertu 1° de la grosse d'une obligation hypothécaire passée par devant Me Maurice Barbier, principal clerc de notaire substituant Me Edgard Mathieu le 26 Octobre 1930, enregistrée au 4e bureau de Saigon le 28 Octobre 1930, folio 28, case 1, volume 101.

2° d'une ordonnance rendue sur requête par M. le Président du Tribunal de Mytho en date du 10 Octobre 1938, enregistrée au 3e bureau de Saigon (Ad) le 11 Octobre 1938, folio 14, case 18.

Il sera procédé le Mercredi seize Novembre 1938, à sept heures et demie du matin à l'audience des Criées du tribunal de Mytho séant au Palais de Justice en ladite ville, à la vente par expropriation forcée au enchères publiques au plus offrant et dernier enchérisseur des immeubles ci-après désignés appartenant à la dame Ha thi Hoanh et aux héritiers des époux Ha thi Mai dite aussi Ha mai Truoc et Phung Hiệp demeurant tous à Mytho.

Designation des immeubles à vendre :

Premier lot

Une parcelle de terrain urbain de forme quadrilatérale constituée par le lot n° 24 de la sixième feuille du plan cadastral de la ville de Mytho d'une contenance de deux ares, quarante centiares (0a.02.40c) située à Mytho immatriculée au livre foncier de la ville de Mytho sous le n. deux cent quatre-vingt-dix neuf (299) et limitée au Nord par l'immeuble 300, à l'Est par la rue Do-huu-Vi, au sud par la rue Paul Bert, à l'Ouest par l'immeuble 307 ;

Observation étant ici faite que le mur séparant l'immeuble deux cent quatre-vingt-dix neuf (299) de l'immeuble immatriculé au même livre foncier sous le n° 307 fait partie intégrale de l'immeuble 299.

Il existe sur cette parcelle une rangée de quatre compartiments à étage en maçonnerie.

Deuxième lot :

Une parcelle de terrain urbain de forme quadrilatérale constituée par lot n. 20 de la sixième feuille du plan cadastral de la Ville de Mytho d'une contenance de Soixante treize centiares (0a.00 73c) immatriculée du livre foncier n. 295 de la ville de Mytho et limitée au Nord par la place Gambetta, à l'Est par l'immeuble 296, au Sud par l'immeuble 298; à l'Ouest par l'immeuble 297.

Il existe sur cette parcelle un compartiment à étage en maçonnerie.

Une parcelle de terrain urbain de forme quadrilatérale constitué par le lot n. 48 indice vingt de la sixième feuille du plan cadastral de la ville de Mytho d'une contenance de Soixante-dix sept centiares (0a.00.77c) immatriculée au livre foncier n.298 de la ville de Mytho et limitée au Nord par la place Gambetta à l'Est par l'immeuble n.294, au Sud par l'immeuble n.298 à l'Ouest par l'immeuble 295.

Il existe sur cette parcelle un compartiment à étage en maçonnerie.

Clauses et conditions de la vente fixées par l'article 296 du decret du 21 juillet 1925

Charges et Accessoires

Article Premier.— L'adjudicataire doit verser sans délai, s'il a enchéri lui-même ou dans le délai de vingt jours, si l'enchère a été portée en son nom par un avocat défenseur entre les mains du greffier en même temps que le prix principal de l'adjudication le montant des frais pour parvenir à la vente dont le chiffre dûment arrêté et taxé par le juge est annoncé avant la mise aux enchères.

Contre justification du versement desdites sommes il est fait remise à l'adjudicataire de l'expédition du jugement ou du procès-verbal d'adjudication toutefois cette remise ne peut avoir lieu qu'après expiration des délais de surenchère.

Servitude

Art. 2. — L'adjudicataire jouira les servitudes actives et supportera les servitudes passives, continues ou discontinues apparentes ou non sauf à faire valoir les unes et à se défendre des autres le tout à ses risques périls et fortune sans recours contre le créancier poursuivant et sans que la présente clause puisse donner à qui que ce soit plus de amples droits qu'il n'en aurait en vertu des titres réguliers et non prescrits ou de la loi.

Entrée en jouissance

Art 3.— L'adjudicataire bien que propriétaire dès le jour de l'adjudication n'entrera en jouissance pour la perception des loyers et fermages des immeubles auquels lors même que cette adjudication sera devenue definitive par l'expiration du délai de surenchère, jusqu'alors ne pourra percevoir aucun loyer ou fermage. S'il ne survient pas de surenchère, c'est-à dire dès l'adjudication sera devenue définitive, l'adjudicataire aura droit aux loyers ou fermages à compter du jour de l'adjudication.

Contribution, intérêts du prix

Art 4.— L'adjudicataire supportera à compter du jour de l'adjudication, toutes les charges et contributions de quelque nature qu'elles soient, pouvant grever les immeubles acquis. A cet effet, il sera tenu de faire les mutations nécessaires dans l'année. Il devra payer les intérêts du prix à compter du jour de l'adjudication au taux de 8% l'an.

Prohibition de détériorer les immeubles vendus

Art. 5. Avant le paiement intégral de son prix, l'adjudicataire ne pourra faire aucun changement notable, aucune démolition, ni commettre aucune deterioration sur les immeubles acquis sous peine d'être contraint de consigner son prix par voie de folle enchère.

Du command et des co-adjudicataires

Art. 6 Dans le cas où l'adjudicataire User ait de la faculté de déclarer command, il demeurait obligé solidairement avec lui ceux qu'il se serait substitué du paiement du prix et de l'exécution des charges de l'adjudication.

Mais dans aucun cas, cette solidarité n'incombera à l'avocat qui sera déclaré adjudicataire au nom et pour le compte d'un de ses clients.

Au cas où plusieurs personnes auraient acquis ensemble, elles seraient solidairement tenues entre elles du paiement intégral du prix

L'adjudicataire sur surenchère devra verser sans délai les frais de poursuite entre les mains de l'avocat poursuivant et le montant en principal intérêts du prix d'adjudication dans les vingt jours de la vente sur surenchère.

Consignation en cas de surenchère

Art. 7.—En cas de surenchère, le surenchérisseur devra dans les vingt-quatre heures qui suivront la surenchère, justifier de sa solvabilité suffisante.

Il devra notamment dans ledit délai, consigner entre les mains de l'avocat poursuivant le montant des frais de poursuite de vente annoncé savant l'adjudication, objet de la surenchère ainsi que le montant de la remise proportionnelle due à cet avocat.

Il devra également dans le même délai, consigner entre les mains du greffier recevant la surenchère le montant de cette surenchère qui restera en cas de folle enchère, et en tout état de cause acquis aux créanciers concourants sur le prix et à la partie saisie, s'il y a lieu.

A défaut de ces consignations, la surenchère sera considérée comme nulle et non avenue et sa validité ne pourra être demandée, ni obtenue.

Si sur la revente sur surenchère le surenchérisseur ne demeure point adjudicataire, la somme par lui consignée pour assurer le paiement des frais et la surenchère lui sera immédiatement restituée.

Distribution du prix de vente

Art. 8. — Le créancier poursuivant se réserve le droit de requérir aussitôt que le prix de vente aura été consigné par l'adjudicataire conformément à l'article 296 § 5 du decret du 21 juillet 1929; les formalités de distribution du prix qui seront effectuées par les soins du greffier suivant les dispositions de l'article 308 dudit decret.

L'adjudicataire devra donc aviser le créancier poursuivant de la date de la consignation du prix fait par lui entre les mains du greffier pour lui permettre de remplir les formalités sus-visées

Droit fixe et proportionnel

Art. 9. — L'adjudicataire paiera en plus des frais taxés de vente entre les mains de l'avocat poursuivant en même temps que pour le paiement de ces frais, les droits fixe et proportionnel accordés par la loi audit avocat poursuivant.

Election de domicile :

Art.10.— Le créancier poursuivant élit domicile en l'étude de l'avocat poursuivant.

L'adjudicataire devra faire election de domicile au lieu où siège le tribunal qui connaît de la vente.

Cette élection de domicile est attributive de jurridiction

Folle enchère

Art.11.— A défaut par l'adjudicataire d'exécuter l'une des clauses et conditions de l'adjudication de payer son prix ou de faire la consignation prescrite par l'article 1 ci dessus le poursuivant la partie saisie ou ses créanciers inscrits pourront faire revendre les biens sur folle enchère dans les formes prescrites par l'art. 301 du Décret du 21 juillet 1925.

Si le prix de la nouvelle adjudication est inférieur à celui qui sera dû alors en principale et intérêts sur le prix de la première le fol enchérisseur sera contraint au paiement de la différence en principale et intérêts par toutes les voies de droit conformément à l'article 740 du Code Procédure Civile.

Dans le cas où le prix principal de la seconde adjudication serait supérieur à celui de la première la différence appartiendra à la partie saisie et à ses créanciers. Dans aucun cas le fol enchérisseur ne pourra répéter soit contre le nouvel adjudicataire soit contre les vendeurs auxquels ils demeureront acquis à titre de dommages-intérêts les frais de poursuite de vente ni ceux d'enregistrement du greffe et d'hypothèques qu'il aurait payés et qui profiteront au nouvel adjudicataire n'aura en conséquence rien à les payer ni à en tenir compte à personne.

L'adjudicataire sur folle enchère devra les intérêts de son prix, du jour de l'adjudication à lui faite sauf le recours de la partie saisie ou de ses créanciers contre le fol enchérisseur pour les intérêts courus dans l'intervalle de la première à la seconde adjudication.

Assurance contre l'incendie :

Art. 12.— L'adjudicataire doit entretenir à partir du jour de l'adjudication et pour tout le temps qui en restera à courir, toute police d'assurance contre l'incendie qui aupu être contractée. Il devra, à cet effet régler les primes et droits de manière que les vendeurs ne puissent être poursuivis, recherchés ou inquiétés.

Si les immeubles ne seraient pas assurés, l'adjudicataire sera tenu de les faire assurer à une Compagnie d'assurance notoirement solvable, et ce sans délai, sinon il pourra y être contraint par les poursuites de folle enchère dans les vingt-quatre heures de l'adjudication.

Les vendeurs pourront, passé ledit délai, contracter au nom et aux frais de l'adjudicataire une assurance desdits immeubles, pour assurer la conservation des droits des intéressés.

Dans tous les cas, si un sinistre total ou partiel se produisait avant le paiement intégral de son prix l'indemnité due par la Cie d'assurance de l'adjudicataire sera de plein droit transportée au profit des vendeurs.

La dénonciation de la présente clause à la Cie d'assurance vaudra dénonciation de cession conformément à la loi.

Art 13.— Les indications à l'état des lieux aux constructions édifiées sur les immeubles vendus sont données à titre de simple renseignement et ne peuvent en aucun cas engager la responsabilité du créancier poursuivant.

Mise à prix :

Outre les charges, clauses conditions et accessoires ci-dessus mentionnés les immeubles dont s'agit seront mis en vente sur les mises à prix proposées par le créancier poursuivant et fixées par l'ordonnance sus-indiquée, savoir :

Premier lot :

Mille cinq cents piastres ci... 1.500$

Deuxième lot :

Mille cinq cents piastres ci... 1.500$

Fait et rédigé à Saigon par l'Avocat poursuivant soussigné le quatorze Octobre mil neuf cent trente-huit.

Signé : R. FERLANDE

Enregistré au 3e Bureau de Saigon (Ad) le 18 Octobre 1938, folio 17 case 10. Reçu : 0$75.

CUỘC XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

KỲ THỨ BA 1938

800.000 đồng chia làm 4 sê-ri 200.000 vé

mỗi vé một đồng

SÊ-RI THỨ NHỨT	SÊ-RI THỨ NHÌ
Từ số 000.000 đến 199.999	Từ số 200.000 đến 399.999
4.705 vé	4.705 vé
Xổ tại Hanôi	Xổ tại Hanôi
ngày 12 Octobre 1938	ngày 9 Novembre 1938
1 vé trúng 4.000$	1 vé trúng 4.000$
8 — — 1.000	8 — — 1.000
16 — — 500	16 — — 500
80 — — 100	80 — — 100
200 — — 50	200 — — 50
400 — — 25	400 — — 25
1.000 — — 10	4.000 — — 10
SÊ-RI THỨ BA	SÊ-RI THỨ TƯ
Từ số 400.000 đến 599.999	Từ số 600.000 đến 799.999
4.705 vé	4.705 vé
Xổ tại Hanôi	Xổ tại Hanôi
ngày 7 Decembre 1938	ngày 4 Janvier 1939
1 vé trúng 4.000$	1 vé trúng 4.000$
8 — — 1.000	8 — — 1.000
16 — — 500	16 — — 500
80 — — 100	80 — — 100
200 — — 50	200 — — 50
400 — — 25	400 — — 25
4.000 — — 10	4.000 — — 10

BỐN SỐ LỚN		
chung cho bốn sê-ri	1 vé trúng	60.000$
Xổ tại HANÔI	1 — —	30.000
Ngày 4 Janvier 1939	2 — —	6.000

Có 52 lô an ủi 5.000 để cho những vé chỉ sai số vé trúng lô độc đắc một con số, còn các con số khác đều phải y nguyên và đúng thứ tự. Thí dụ số 275.500 trúng lô độc đắc thì những số 275.501, 275.508, vân vân... đều được lô an ủi 50 $

Những vé nhóc trúng hay không trúng vé bốn kỳ xổ của bốn bà đều được dự vào cuộc xổ chung lấy 4 lô lớn và lô an ủi.

RHỨNG COI MẠCH NGUYỄN-VĂN-KHẢI

Lương-y bốn quốc tri sĩ

Médecin libre

GIỜ COI MẠCH

Sớm mai... de 7 h. à 10 h.
Chiều ... de 15 h. à 18 h.

30, Route provinciale 15
Gần gare xe điện CIA BINH

Mấy người mà không đau hay vật không hay cảm mạo thương hàng, ít hay nhức đầu số mà là họ nhờ có sắm sẵn một vế dầu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG để ở trong túi họ luôn, không khỏi ngày.

Lời rao

Cho qui vị rõ: Đến ngày thứ tư 16 novembre 1938, bây giờ rưỡi ban mai sẽ giao giá bán phát mãi tại tòa án Mytho.

Hiệu nhứt.— Bốn căng phố lầu cất bằng gạch trên một miếng đất hai sào bốn chục cao (0ha.02.40ca) tọa lạc tại châu-thành Mytho, số bằng khoán 299. Tám vách tường chia khoảnđất số bằng khoán 299 với khoảnh đất số bằng khoán 307 thuộc về số 299.

Hiệu nhì.— Một căng phố lầu cất bằng gạch trên một miếng đất bảy mươi ba cao (0ha00.73ca) tọa lạc tại châu thành Mytho, số bằng khoán 295 và một căn phố lầu cũng cất bằng gạch trên một miếng đất bảy mươi bảy cao (ha 00 77 cai cũng tọa lạc tại châu thành Mytho, số bằng khoán 296.

Sáu căng phố lầu và ba khoản đất kể trước đây đều của cô Ha-thi-Hoanh và các người thừa hưởng sự nghiệp của vợ chồng Ha-thi-Mai gọi là Hà-mai-Trước và Phụng-Hiệp.

Ra Giá :

Hiệu nhứt :

Một ngàn năm trăm đồng... 1.500$

Hiệu nhì :

Một ngàn năm trăm đồng... 1.500$

Làm ra tại Saigon, ngày 14 Octobre 1938
do quan Trưởng-ty ký tên dưới đây :
Kí tên : R. FERLANDE

Trẻ em nên biết ...

(TIẾP THEO)

Về sự nói dối

Những kẻ hay nói dối thường bị chúng khinh khi, cả đời ít không có danh giá gì với ai; vì cái tật ấy thường làm cho phải mất lòng tin cậy. Hễ nói lão một lần dầu sau có nói thiệt cho lắm cũng chẳng ai tin mà dầu có tin, người ta cũng tin lơ lạ, vì trong sự tin ấy hồi còn nghi nó pha lẫn vào trong đó.

Những kẻ như vậy tưởng nói ra bao nhiêu cũng đều trao trở lăng xăng trong miệng, ngoài môi không phản biện đều chi cho đích thiệt.

Người nào vương lấy tật ấy quen rồi, sau dầu có muốn nói thiệt cũng ngở là ăn cái miệng vì nó đã quen nói bậy nói dối hoài, nếu có muốn cầm lại cũng không phải dễ.

Mà hễ nói dối mãi đi rồi thì trong trí lại tưởng ai ai cũng đều tin lời nói của mình, vì vậy mà thường bị chúng chê cười mà không hay không biết chi hết cả.

Một nhà Luân-lý kia dạy rằng: « Chẳng có lâm nên danh giá cho người hơn là nói thiệt » Xem đó thì đủ biết trong đời người ta trọng sự chơn thật là dường nào!

Có kẻ giữ được tật ấy, nhưng lại có tánh hay gia giảm, cũng không nên. Sự gia giảm ấy cũng chẳng khác sự nói dối là bao nhiêu; thế hi cũng là một tật xấu, nó sẽ làm hại đến danh giá của mình.

Cũng có nhiều bực thi-hào hay văn-sĩ muốn viết cho êm lối văn hoặc chotrỏn khúc truyện của mình, nên có nhiều lúc cũng phải đặt đều chút đỉnh cho xuôi; hoặc thêm hoặc bớt ý mình thành ra phải mất sự thiệt. Càng làm càng quen, càng quen càng dạng rồi nhiều khi lại lấy làm thường, cho nên có lúc lại phải bị lỗi to như núi.

Nhưng, đã biết rằng mình phải nói thiệt mặc dầu, song nhiều khi có việc không nên nói trọn, mà lại còn phải dấu đi là khác. (ấy gọi là dè dặt).

Ông Panard có bài thơ như vầy:

Khi nào nghi nghị việc chi,
Việc mình mình biết, nói chi ra ngoài.
Nín êm trong dạ hoài hoài,
Những đều tâm sự cho người hay sao?
Đừng ngu có tánh tầm phào.
Chưa lâm đã nói, việc nào cũng hư.

∴

Cáo gian, nói hành

Sự cáo gian và sự nói hành, cả hai đều là một tội rất trọng trong đường giao thiệp.

Những kẻ bày đều đặt chuyện phao vu tội ác mà làm cho hư hại gia-đình, bại hoại danh giá của người, ấy là một đứa tội phạm rất lớn với xã-hội, đáng khinh, đáng bỉ, đáng chê đáng ghét là dường nào.

Những kẻ tánh tình như vậy, thì nó có còn kiên nể đều chi, nào có khác gì như lửa, như thang, đốt dầu nóng đó. Hễ trước mặt mình thì nó nói việc người, rồi sau lưng mình thì nó có dung gì mà chẳng phanh phui việc mình với chúng; nên ta phải tránh xa những kẻ ấy là hay hơn.

Cũng có nhiều kẻ, ngày chi tối, hễ ăn no rồi thì cứ dạo xóm dạo làng, dựa lều đứng quán, giựm ba giựm bảy đặng nói chuyện người ra; phanh phu banh xẻ chuyện người ra; hoặc bày đều đặt chuyện mà xoi tệ người ta ra cho vui lòng ông chủ nhà mà quên đều tội lỗi.

Cái tánh nói hành thường hay đi đôi với sự ghẻ ganh bợ đỡ. Vì sao? Là vì nó muốn nói cho xuôi chiều, che mát bụng chủ nhà đặng có ăn uống cho trơn cồ.

Ông hiền Duclos có nói: « Nói hành không cớ là ngu; nói hành mà nói quyết là độc. »

Có kẻ trọn đời chỉ có biết nói hành người ta mà thôi, trông cho ai bàn đến chuyện người nào, thì sẵn đèo đỏ mặc sức cho nó nói ra nói vô cho ngon miệng.

Hễ xong việc đó chờ việc khác, hết nói người nầy thì lại nói kẻ kia, chớ không biết đều chi cho khác nữa.

Ông hiền Molière có nói: những kẻ hay nghe nói hành, thì chầy kịp nó cũng chẳng khỏi nói hành việc chúng.

còn nữa

B. N.

GIA-CHÁNH

Cùng em Ngọc-Lan

Hôm tháng trước chị đã nói cho em nghe cái hại về nhà nông vì họ không biết cái công ơn của loại trăn và loại ếch là hai giống vật rất có ích cho họ mà họ cứ bắt để ăn thịt hoài; thiệt là một đều vô nhân đạo lắm em ả!

Nhưng, chúng ta hãy thử nghĩ lấy đó mà coi, bao nhiêu những kẻ ấy toàn là người không có học thức, cho nên tri-ý của họ rất hẹp hòi; họ có biết xét đâu được những đều lợi hại ấy mà chừa.

Chỉ có tiếc vì mấy ông điền chủ, không hay dẫn giải và truyền bá những đều lợi hại ấy cho dân nông dân rõ biết; thì chị tưởng cho đến mấy mươi năm nữa họ cũng cứ vậy mà làm hoài, chớ có ai để tính cho họ biết đâu mà họ không chừa cải.

Bây giờ chị lại nói qua việc cá rồng rồng cho em nghe. Cá rồng-rồng tức là cá bông con, hoặc cá lóc con, vì mỗi năm hễ tới mùa nước nổi thì các loại cá đều trảng vô đồng mà đẻ, (ấy cũng là do nơi nước trong đồng không chảy) nhứt là cá lóc với cá bông là phần nhiều, khi nó mới đẻ ra, toàn là trứng cả; ít ngày rồi nó mới nở ra con, mỗi bầy ước có 5, 7 trăm, hoặc một ngàn con cũng có.

Chẳng mấy ngày thì nó đã lớn lên bằng mức đũa. Vậy rồi những đàm lao-nông họ cũng bày đăng đựng đó hoặc lấy chăn tắm mà xút hết cả bầy, đem về kho tiêu chế mỡ, hoặc kho với sả ớt mà ăn coi bộ ngon lành lắm em ả.

Em hãy nghĩ coi, họ gặp một đứa cảng hết 5, 7 con là ít, chớ chi mà họ đừng ăn cá rồng-rồng, để dưỡng nó qua sang năm cho nó lớn lên thì biết bao nhiêu là cá. Bây giờ họ ăn mỗi người mỗi bữa ăn có ít lắm cũng là 120 hoặc 150 con chớ để dưỡng nó chừng một năm, cho nó lớn lên bằng cườm tay cườm chưn rồi, có phải hai ba người cũng ăn không hết một con hay không?

Huống chi người ta càng ngày càng đông, cá dưới sông càng ngày càng ít, nếu họ không biết dưỡng cá thì chị e sau nầy, ắt không có đủ cá mà dùng: thế thì cái sự ăn cá rồng rồng nó sẽ hại cho đường sanh hoạt tương lai biết dường nào.

Chớ chi mà quan trên hãy để ý đến rồi lập luật trừ nghiêm cấm sự bắt ếch, giết trăn và ăn cá rồng rồng; thì hẳn chắc có chỗ bổ ích cho dân sanh quốc kế lắm vậy.

Nay giờ chị nói những việc lợi hại của xã-hội tương-lai cho em nghe rồi bây giờ chị lại gạnh thêm ít hàng để chỉ thêm về việc bánh mứt cho em cho dũ

∴

Làm cà - rem cà - phe

Crème au café

Nấu một ve sữa bò cho sôi, sau chế nước cà-phe vào với 2 trăm cà-ram đường cát và rắc vô chút vaniline, để cho nó sôi một lát cho tan đường; rồi nhắc cái son ra ngoài bếp. Phải đánh chung 6 cái trông đỏ và hai cái trông trắng trứng gà sống rồi trút hết trong một cái dĩa sâu, sau chế sữa bò nóng vô lần lần và khuấy nó cho đều.

Sau hết phải chưng cách thủy như ta chưng mấm vậy cho nó đặt.

Crême nầy phải ăn nguội.

∴

Làm cà rem đường thắng

Crème au caramel

Trước hết phải thắng 1 trăm cà-ram đường cái cho tới sau nấu một 1 ve sữa bò cho sôi, rồi đổ sữa trên đường thắng; và làm cũng như làm cà-rêm ô cà-phe vậy.

∴

Làm cà - rem phích

Crème frite

Phải nấu chung một lít (litre) sữa bò, 130 cà-ram đường cát, 4 muỗng bột mì, một chút bột vaniline nấu sữa bò cho sôi riu riu, cho đến khi cháo trở ra sết sết (phải khuấy cho thường, kẻo nó óc trâu)

Khi cháo đã sết sết rồi, thì nhắc cái son ra ngoài, bếp, để vậy cho nó nguội bớt, còn nóng nóng vậy thôi; đánh 4 cái trông trắng trứng gà sống mà trộn vào với cháo, rồi đổ cháo trong một cái dĩa sâu để cho nó nguội.

Khi cháo nguội rồi thì lấy dao cắt ra từ miếng (cắt vuông hay tròn tùy ý)

Sau hết phải đánh một cái trứng gà sống, rồi lăn mấy miếng bột ấy trong trứng gà, sau lại còn phải lăn trong bột thánh bánh mì.

Bắt chảo lên nấu mở cho nhiều và cho thiệt sôi, rồi chiên bánh cho vàng là ăn được.

∴

Cách làm cà - rem đặc

Bombe glacée

Đồ cà-rem (bất cứ là cà-rem nào cũng được) trong cái ống thiết tròn, sau bỏ cái ống ấy trong một cái thùng cây cũng tròn, chung quanh phải bỏ nước đá với muối hột, 6 phần nước đá một phần muối hột, nước đá và muối phải cao bằng bề cao cà-rem trong ấy). Rồi cứ quây cái ống thiết, quây bên nầy qua bên kia luôn luôn cho đến khi cà-rem trong ấy đặt cứng lại là được.

Trong lúc quây đó, nếu nước đá đã tan ra nước thì phải giựt cái lủ ngoài thùng cây cho nước chảy ra, rồi bỏ thêm nước đá và muối khác vô mà quây cho đến khi cà-rem thiệt đặc mới thôi.

∴

Trái lê Tàu nấu với rượu chát

Poires au vin

Gọt vỏ trái lê trước, rồi nấu nguyên trái với nước lạnh trước, nấu trên lửa riu riu, kẻo trái lê bẫy đi.

Khi nó nửa chín nửa sống và nước cũng đã cạn rồi thì chế rượu chát, với nửa ly rượu Sirop grenadine, rắc đường cát vào với một khúc trái va-ni (vanille), cứ nấu trên lửa than riu riu cho đến khi chín. Nhờ có rượu Sirop grenadine, cho nên chín rồi thì trái và rượu đỏ lươn, cái mau nó tốt lắm.

Mứt nầy phải ăn nguội.

Mấy thứ trái sau nầy, đều nấu như vậy được hết:

Trái ổi, trái muồn-quân, trái hồng, trái khế, trái thơm và trái đủ đủ chín.

Mấy thứ trái kia đều phải gọt vỏ, duy có trái hồng, trái muồn-quân và trái khế thì đừng gọt vỏ.

Thôi, em tập làm mấy thứ nầy đi, rồi chị sẽ chỉ thêm.

NGUYỄN-THỊ HỒNG-VÂN
Tânchâu

Phải có phô hợp vệ-sanh mà tiền mướn rẻ cho dân lao động

(Tiếp theo)

2. Sự hại của những nhà cao trong thành phố

Thường thường, trong thành thị, không khí không được tinh sạch như ngoài đồng nội. Sự hại cho thân thể tại thành phố đều do nơi sự chen chúc nhau của dân nghèo khổ, trong những nhà lầu cao nghệu như bên pháp vậy. Bên nước Anh, trong tỉnh nào mà số người chết quá 20 phần 100, bao giờ nhà nước cũng cho nhà chức trách đến xem xét để biết nguyên nhân sự chết ấy. Phần nhiều toàn là vì mất vệ sinh trong nhà cửa cả. Trong thành phố, vì đất chật hẹp và mắt tiền nên muốn cho đủ chỗ ở cho nhiều người, họ ham cất nhà có nhiều từng lầu, và không ai để ý đến sự hại to sự không hợp vệ sinh của những nhà cao ấy. Bác-sĩ Strass-mann (Bureau Officiel Allemand de Statistique) đã khảo cứu về vấn đề trên đây tại thành Berlin. Các bạn xem số dưới đây sẽ thấy rõ sự hại của mấy từng lầu cao.

Dưới đất (Sous-sol) 25.8 phần 1.000 người chết.
Từng dưới (Rez de chaussé) 22.6 phần 1.000 người chết.
Lầu từng thứ nhứt (1er Etage) 21.6 phần 1.000 người chết.
Lầu từng nhì (2e Etage) 22.5 phần 1.000 người chết.
Lầu từng ba (3e Etage) 28.4 phần 1.000 người chết.

Bên Tây, mấy cái lầu cao thường cho thuê rẻ tiền, nên ở dưới nhà (Rez de chaussée), phần nhiều là những nhà có dư đã thuê, còn trên là phải lao động nghèo khổ. Với mấy số trên đây, chúng ta chớ nên làm tưởng rằng càng lên cao không khí càng sạch sẽ hơn.

Tóm lại, một đều sơ sót ở xứ ta, là lại nhiều thành phố, gần chỗ làm của lao động chưa có đủ nhà rẻ tiền cho họ ở. Muốn cho thuê rẻ tiền, phải tìm cách giản tiện để cất nhà cho rẻ tiền. Bên Luân-đốn những nhà ấy rất nhiều nhưng không được hợp vệ sinh mấy. Bác-sĩ Parkes trong một phiên nhóm tại Sanalory Institute Anglais đã tỏ ý bất bình về sự cao quá sức của nhà rẻ tiền ấy. Năm 1882, Bên Strasbourg (Alsace), Kho tiết kiệm (Caisse d'Epargne) được dân chúng yêu cầu nên đả giúp vốn, và tự cất nhà tốt đẹp để cho dân thợ thuê rất rẻ tiền, hoặc là bán chịu lại cho kẻ nghèo.

Mãi đến năm 1886, bên Pháp, nhờ có Mangini ra ý kiến cho hội Sociétés civiles des Logements économiques tại Lyon, nên được hội tiết kiệm cho vay 300.000 quan. Như thế mà dân bên Pháp hưởng được bao nhiêu thì với chỗ ăn ngủ, sạch sẽ và rất hợp vệ sinh. Vì vấn đề giúp ích cho dân lao động mà bên Pháp có ra một luật (loi du 30 mars 1894) để khuyến khích và thưởng những người xuất vốn cất nhà sạch sẽ, cho thợ thuyền thuê rẻ tiền.

Bao nhiêu sự sơ sót trong nhà cửa xứ ngoài đều không còn nữa. Xứ ta thì hãy còn nhiều đều nên sửa đổi lắm và cần bạn giàu để ý đến, để thay đổi chút ít trong xã hội, nhưt là dém hai chữ « Sung sướng » đổi lấy hai chữ « khổ cực » của một phần đông dân lao động. Như bây giờ trong Cholon (Binh-Tây) cần phải có nhiều gian nhà cho thuê hợp vệ sinh và rẻ tiền, để cho bọn dân thợ thuyền ở, đến lúc ra về, khỏi phải mất bao nhiêu thì giờ và mệt nhọc đạp ba bốn ngàn thước mới về đến nhà. Với vệ sinh mua rất rẻ tiền, cải đời của họ sẽ không phải là dời đáng phiền-hà nữa.

—(K.H.P.T)

SÁCH CẦN ÍCH

ÂY là bổ « DÂN LUẬT NAM KỲ » cần kíp cho mỗi gia-đình, đã « Nam-Kỳ, Hanoi, Hải-phòng và Tourane, có lời ngợi khen lẫng của trang sư Trịnh đình Thảo, được lời khen ngợi khuyến khích của quan Thống-đốc, vị chủ tịch Quản-hạt nghị-viện, quan Đốc lý Saigon, vị trạng sư như qui đồng hàm, Nhưng v.v... các vị quản hạt nghị viên như: ông Dược, Du Lacherrière v.v., chỉ-đó mọi vấn-đề tân-luật về nhân-thân, việc đi ở, chồng vợ, con, việc cha con, việc vợ chồng việc gia thất, việc ly hôn, v.v. và tài sản quyền sở hữu chủ và các quyền khác, việc di-sản, việc chúc thư việc khế ước và nghĩa vụ v.v. rất đúng với Pháp-luật và ân lệ đương hành. In kỳ thứ tư nhà in tây Textelin rất khéo có bìa cứng rất cẩn thận. Mặc dầu giá gấp vào in gần hết, bổ sách DÂN LUẬT NAM-KỲ trên 800 trang mà chỉ bán 1p.20, cước 0p.10. Xin chư tôn hãy gởi thư mua ngay nơi tác giả kiêm mandat giá tiền 1 en 50 in ít lắm, chậm bước thì không có sách, mất một cái địa bàn chỉ nam quí vô giá của gia đình. Mua gởi mua nơi tác giả: Ông PHAN-VĂN-THIẾT, tự Nhơn-Luật, Pháp Luật Cố-vấn, N° 43 Rue Aviateur Garros à Saigon.

Muốn tìm hiểu mọi việc tại Phòng-vấn ông Phan-van-Thiết tiền 5 đồng, người ra vào ăn làm dơn, trang, ký đoán v.v... thì tiền thêm từ 10 cho tới 100 trăm tùy việc khó dễ.

■ LẪN TÂM VÀ KÍN NHIỆM ■

Thông thường của người phải dùng VITAMINE B. mỗi ngày, chẳng để sự thiếu thốn, bởi vì chẳng có nó thì con người này sanh nhiều cường bịnh như : đau đầu, bồn chồn, ăn mất ngủ. QUAKER OATS có nhiều chất VITAMINE B. Rất hết sức là vật rất cần thiết cho mỗi người.

QUAKER OATS

Giveu you the Vitamine B. you need

Cô SIMONE khiêu-vũ...

Yến sáng, hơi nóng nực, mệt mỏi biết bao nhiêu là điều không hay có thể làm cho mặt cô phải lằn ! Nhưng mà, không có sự gì lo sợ làm mất sự vui của nàng, bởi vì cô tự tin suốt đêm cô thể giữ sắc mặt mịn màng tốt đẹp mãi, dầu những dạ mặt có mỏi nhiều đi nữa, là nhờ

CREME SIMON M.A.T.

(là thứ kem để chưng diện)

... bồi đến khi về, muốn lau trên mặt cho hết khí sắc mệt nhọc, thì cô lại thoa lên thứ kem vệ-sanh này :

CRÈME SIMON

(thứ kem để sửa sắc da mặt)

HÃNG BẢO-KÊ

HIỆU

La Providence et L'Industrielle du Nord

ÔNG BOY-LANDRY

Làm Đại-lý — 17, Place du Théâtre, 17 — SAIGON

Hãng Bảo-kê nay chuyên lo bảo-kê cho những xe hơi, nhà cửa, phố và hàng-hóa cho anh em. Những người ở Saigon, Cholon hoặc ở trong Lục-tỉnh mà chịu bảo-kê với hãng nầy, nếu gặp lúc rủi ro hư hại việc gì, thì hãng sẽ bồi thường một cách rất mau lẹ vô cùng. Xin anh em lưu-ý ..

Thi sơ-học Pháp-Việt

(Certificat d'Etudes Primaires F. I.)

Trường Chấn-Thanh tại Saigon có **54** trò thi đậu chắc chắn

Cô tên ấy vì quí quán đông trong Lục-Tỉnh ra ngày thứ ba 21 Juin 1938 trường 2

Trường Chấn-Thanh dạy đủ tất cả các lớp từ Cours Enfantin cho đến Quatrième année

Trường Chấn-Thanh có lớp dạy cho học sinh thi Brevet Elémentaire và Diplôme E.P.S. kỳ nhì (2e session)

Ngày tựu trường : *1er Août 1938*

Muốn rõ điều lệ xin do nơi :

M. PHAN-BÁ-LÂN

Directeur de l'Institution CHẤN-THANH

1-15 entrée 54 Marchaise

54-72 rue Marchaise

Saigon

PHARMACIE PRINCIPALE

SOIREE

M. HEUMANN

SUCCESSEUR

SAIGON

TỰ-NAM

1865

BA ĐỜI

ĐỀU DÙNG

THỨ THUỐC

HIỆU NÀY

CÓ BÁN TẠI NHÀ IN NGUYỄN-VĂN-CỦA

Manuel de l'infirmier

Có

NGUYỄN-VĂN-KHẢI

Giá mỗi cuốn 2$50

DOCTEUR NG.-TẤN-ĐỨM

De la Faculté de Médecine de Paris

Spécialiste des maladies des Poumons

Chuyên môn về các bịnh phổi

Có máy chiếu điện rọi phổi

Saigon : 63 Rue Mac Mahon — Saigon

Tel : 20.652

GIỜ COI MẠCH :

SÁNG MỚI : 8 giờ tới 12 giờ

CHIỀU : 3 giờ tới 6 giờ

CLINIQUE MÉDICALE

Có đường Mayer và Albert 1er, le DAKAO-Saigon

Téléphone n° 283

DOCTEUR **PHAN-TẤN-THIỆT**

Ex assistant en dermatologie syphiligraphie de l'Hôpital St-Louis Paris

Ancien médecin attaché aux services de Darsouvallsatien créés par le Ministère de l'Intérieur pour la lutte antivénérienne

Có phòng nuôi bịnh giá rẻ và phòng thương hạng mát mẻ êm thái. Có nơi để riêng mấy, nước nóng, nước nóng, xét vi-trùng hàng kiểu hiện vì ... Có máy chiếu điện để rọi ... thì xong thì và chữa bịnh bằng quang tuyệt (Darsouvalisation) ...

Trị các chứng bịnh và chích ... giá rẻ ... bịnh đau gân ... bịnh huyết ... bịnh ...

ĐAU ĐỚN LẮM CHỊ !

nếu không sợ nguy hiểm gì mà tránh khỏi sự đau đớn.

ASPIRINE

USINES DU RHONE

chống những đớn đau

NHỨC ĐẦU

ĐAU ÓC

ĐAU RĂNG

ĐAU BỤNG DỤC

Tại con lắc cổ, thận thể khỏi mạnh ra

ASPIRINE

USINES DU RHONE

thì mới có đúng ... sạch, không hại bao dục, dạ dầy và tim

SỮA NƯỚC TƯƠI

NESTLÉ

HIỆU

CON-CHIM

Là thứ sữa rất trong sạch, rất bổ dưỡng, dễ tiêu hóa, lục nào dùng cũng tốt.

Thứ sữa nầy quả nhiên là đã có tiếng khắp hoàn-cầu.

Sách rất hữu ích

Ông Nguyễn-văn-Hoành, giáo viên lâu năm nơi quan Chưởng-lý Saigon, đang in tại Imprimerie ông Nguyễn-văn-Của, 57 Rue Lucien Mossard Saigon, một quyển sách rất có giá-trị và rất hữu-ích cho các nhà nghiên-cứu trong khi hỏi-sự cần dùng đến, và cho hương-chức đương-niên nhanh-chánh trong sự nhận thị các tờ kêu.

Ông Nguyễn-văn-Hoành chủ-quản sở sở-ấn công-tiếm tốt trong ba đạo chỉ-du để ngày 21 Juillet 1925, nói về sở Quản-thủ Điền-thổ (Conservation de la Propriété Foncière) cải-quang những đất ruộng từ 30 Mai 1922, sửa lại chỉ-du ngày 8 Octobre 1883, nói về sự-tội nhân-tộc chủ thờ và 24 Avril 1934, nói về sự áp-bức, cấm-cố, mà soạn thành cuốn sách ấy lại đã là :

TỪ-HÀN TÂN-SOẠN

có đủ nào thức các sắc tờ khế nông là tờ bán đầu giá nơi làng, tờ tong-chi, mua bán, cầm-cố, chia cho mướn-thuê, hỏi thuê, chuyển-thuê, hối bồn tộc và các tờ khác, v. v... các đề rất lắm công phu, chưa từng thấy được như quốc sanh nầy, mỗi tờ đều có giải nghĩa phải làm sao cho đúng theo luật, hiện nay đương dùng.

Sách in thật đẹp gồm tổ, bìa dầy mà giá có mỗi đồng bạc một quyển, in lấy đầu có một ngàn quyển, vậy ai muốn mua xin gởi thư mua mà cho tác-giả.

Mỗi quyển ..... 1$00

Tiền gởi 0.20

Cộng 1$2

Xin gởi thư và mandat :

M. NGUYỄN-VĂN-HOẠ

97, Rue Pellerin, 97 — SAIGON

Muốn làm đèn Néon

(thứ dùng nơi rạp hát Bóng và những hiệu buôn lớn)

về quảng-cáo

bản hiệu

ở trong phòng

và các đám vũ

do nơi hàng

STANDARD NEON LIGHT

95bis rue Lagrandière

Téléphone : 20425 — SAIGON

Dùng toàn đồ Huê-kỳ. Có bảo kiệt

Đã làm cho { *Poinsard et Veyret* / *Albert Portail* / *Pharmacie de Dakao*

XUÂN 1938

Cao quý Bà, quý Cô, quý Ông

Trường xe hơi

... Đường Lagrandière — téléphone 20.428 — SAIGON

Về M. Trịnh-hưng-Ngẫu chủ trương, tổ chức những cuộc du-lịch đi xem thắng cảnh trong xứ và những xứ ngoài.

Nam-kỳ — Trung-kỳ — Bắc-kỳ

Trung-quốc — Nhựt-bổn

Phi-luật-tân — Caomiên.

Cao-miên, — Lê — Siam

Nam-dương quần-đảo — Mã-

An-độ và Âu-châu

Có thương-lượng với các công ty hàng-hải được giá đặc biệt cho quý khách.

CLINIQUE PELLERIN

97, Rue Pellerin

DOCTEUR **TRẦN-V-ĐÔ**

Téléphone : 20.919

Mỗi, Bề dễ,

Hình dân bà, con-nít.

Bình phong tình vân vân

Đại hiệp (Rayons X) — Chạy điện (Diathermie)

Phòng riêng rẽ cho bịnh

Người để nằm riêng mỗi người một phòng

NHÀ MỔ TỐI TÂN

GIỜ COI BỊNH { Sáng 8 tới 11 giờ / Chiều 3 tới 6 giờ

Ai muốn dùng thuốc Tây mới, tốt hạng nhứt ?

Ai muốn có người bào-chế thiệt kỹ càng các toa thuốc của các quan Đốc-tơ :

Vậy xin quý vị đến tại :

pharmacie franco-asiatique

THÁP-BÁ DƯỢC PHÒNG

Rue des Marins, 219 — CHOLON

Thầy 26 năm có dùng PHẠM-HỮU-NHƠN nhứt hạng Bào-chế-sư, tiếp nước quí vị mua cách ngay-thẳng và tử-tế.

Thuốc mới và tốt nhứt-hạng, giá lại rẻ.

Quý vị ở Lục-Tỉnh gởi thư đến mua thuốc, thì chúng tôi gởi liền ngay. Quý vị thuốc tính sẵn nước phân lo hàng tính, lo cước phí hành, quý thuốc tính sẵn nước phân lo hàng tính, lo cước phí

MỚI LẠI

Đĩa BÉKA

lài-fu

Vọng cổ nhịp 16

J. Keller, Importation

72 rue Mac-Mahon

PENSIONNAT

« LÊ-MINH-NGUYỆT »

51, Avenue de la Marne (gần dồn Cây-Mai) — Cholon

Trường dạy đủ từ lớp enfantin cho tới 4e année, dưới quyền chủ trương của hai ông:

LÊ-MINH-NGUYỆT cựu đốc học trường công, Trí Huyện hàm, 30 năm trong ty giáo huấn, thưởng tho huy chương danh-dự (Medaille d'honneur et de l'Instruction publique) Huyện Ponctrire.

ĐỖ-THỜI-CÚA cựu Thừa-biện kiểm-ký-lục địa-hạt, cựu giáo-sư và phó đốc học trường trung-học « Chợ-Thạch », thưởng tạo huy chương vàng của Lão-miên quốc, và Bằng-lâm-viện Le-mans, huy chương « Grand Etoile » của Hàng lâm viện Văn-quốc sử-học.

Và nhiều giáo sư tú tài, cử nhơn; giáo sư trường Sư-phạm.

Tựu trường của lớp 1ère, 2e année... : 2 Novembre 1938.

Học phí nhẹ — Kỷ luật nghiêm

Giáo-sư chuyên-môn — Học mau giỏi.

Dạy thêm không lấy tiền: tiếng Anh, chữ tắt, bút toán, đơn đơn (sténographie) và các khoa sử công cho các trò gái trong giờ rảnh.

Nơi — Muốn biết thêm điều chi xin viết thơ hỏi điều lệ của trường.

Pháp-Quốc Đại-Dược-Phòng

111-113, đường Catinat — Saigon

Nhà thuốc rộng lớn hơn hết và kim thời hơn hết trong cõi Đông-Pháp. Công-cuộc mua bán sắp đặt khéo lên thành ra một nhà thuốc đứng vào hạng nhứt trong các đại dược phòng.

Bổn dược phòng chỉ tiếp rõng các thứ thuốc men hàng hóa tốt nhứt hạng, vì chỉ mua trữ rõng — những hiệu thuốc danh tiếng nhứt ở bên Pháp và của ngoại-bang...

ĐẠI-PHÁP NHƯƠN-ĐẠO HỘI-QUỐC

Vô-ái — Bình-đẳng — Đồng-hào

ĐÔNG-PHÁP

Nam-kỳ Thông-đốc

TỈNH BACLIEU

YẾT-THỊ — Bán xin khẩn đất Nhà-nước

Tên họ, nghề nghiệp Chỗ tọa lạc có chỗ ở người xin	số đất	Số miếng từ non đất	Số đất	Số sào mẫu	Nóc hộ
Nguyễn-văn-Bíu ở làng Hưng-[illegible]	Làng Hưng-mỹ tổng Quản-xuyên quận Cantho (Baclieu)	1 pièce	1 ép f. mới (1 lief. cũ)	34.98.60	
Trương-Siêu ở làng Hưng-[illegible]		1 pièce	id.	23.07.00	phát mãi

VIỆC TRANH CẠN VÀ KÊU NÀI

Chiếu theo thể lệ 11 và 13 nghị-định ngày 18 Juin 1929, ai có tranh cạn điều chi thì nội trong hai tháng, kể từ ngày dán yết thị nầy, phải làm đơn nạp cho quan Tham-biện chủ tỉnh Baclieu.

A Bạch-liêu, le 27 Septembre 1938.
L'Adjoint à l'auteur Chef de Province
Signé: BLEISBLE.

Vu pour affichage:
Saigon, le 4 Octobre 1938.
P. le Directeur des Bureaux du gouvernement:
P. le Chef du Bureau:
Signé: [illegible]LEISBLE

MANUFACTURE [illegible] DE CHAUSSURES [illegible]

Société d'Exploitation des Etablissements

BROSSARD MOPIN

Kê nghiệp

Sáng lập từ năm 1903

số 5 đường Lucien Lacouture

CHODUI SAIGON

Gạch bông tốt thượng hạng, nhiều kiểu mới rất xinh đẹp làm bằng Xi-măn dủ thứ màu và các vật dụng đều ở Pháp-quốc lại. Xin mời quí vị đến xem, kiểu gạch bông mới bày, đẹp lắm. Giá bán ha xuống rất nhiều. Xin viết thơ hỏi bản giá mới thì sẽ gởi cho.

Marque déposée

Dây thép đề tắt: (Adresse télégraphique:) MARACAMO. — SAIGON

VÒ RA THONG THẢ hãng ở đường L. Lacouture. — Chodui gần trại lính tập Ô-ma

Nam-kỳ Nữ-Công

Muốn sau này được hưởng hạnh phúc gia-đình xin đến trường NỮ-CÔNG NAM-KỲ gấp rút thêm công-nghệ, để giúp ích cho gia-đình, làm rõ ràng chung cho Phụ nữ.

NAM-KỲ NỮ-CÔNG chuyên dạy đủ khoa thêu theo kiểu tiến thời, may đồ đầm nhiều Modes mới và cũ, Bánh mứt, nấu ăn Tây-Tàu và Nam.

Qui bà, qui cô ít thì giờ không thể học lâu mà muốn biết đủ các khoa thì trường sẽ lãnh dạy gồm 3 tháng biết hết... tiền học tính giá thật nhẹ, rẽ và tiện xin mời đến bàn trường thương lượng.

Thơ từ đều chỉ xin gởi ngày đến:

Chủ-nhơn: Mlle Nguyễn-thị-Nhơn-Nguyệt, Quản lý Mlle Thoại-Điền

NAM-KỲ NỮ-CÔNG: N° 112, rue Frère Louis — Saigon

Pulmocid là thứ thuốc trị ho lao rất công hiệu

PULMOCID A 1$50

PULMOCID B 2 00

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Hỏi tại Grande Pharmacie de France, Rue [illegible] N44-46 [illegible] một tấm chương trình Pulmocid có nói [illegible] chứng bịnh ho.

N° 02

Nhị-thiên-đường

Sâm nhung Ninh-khôn-hườn.

Ay là thuốc điều-kinh chưởng tử, thuận khí an thai, thôi sanh dị sáng, lại đuổi được phong tà, nhứt thiết thai tiền sản hậu các chứng bịnh của đàn-bà, thảy đều trị được. Ay là thuốc hườn Ninh-khôn, rất nên thân hiệu vậy.

Phàm kẻ đờn-bà con-gái mà muốn cho mạnh giỏi sớn sơ, thì phải dùng thuốc hườn nầy là hay hơn hết...

Cứ gởi thơ cho nhà thuốc:

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

47, rue de Canton, 47

CHOLON

N. B. — Chớ tôn hay nhớ trong mỗi thứ thuốc, bất luận là thứ nào đều có gói theo một cái toa, để nói chứng bịnh và chỉ cách dùng rất là rành rẽ.

Dầu Nhị-Thiên-Đường

Khắp trong thiên hạ đều dùng dầu Nhị-Thiên-Đường. Vì nó tốt, sức thuốc mạnh, có thể cứu người mau lẹ, không có thứ dầu nào sánh kịp, ấy là một thứ dầu chuyên trị bá chứng, công hiệu như thần.

NGUYỄN-VĂN-BỚP

KÊ-NGHIỆP

Suối đờn và khăn đen

(Gare) Bình-thâm par Laithiêu

Tôi chuyên làm những khăn đát riêng tùy theo ý mỗi ông, vậy xin qui ông vui lòng viết thơ nói rõ mấy lớp và lấy nỉ, tôi sẽ làm y theo gởi lại cách lãnh hóa giao ngân tiền gởi tôi chịu.

Còn qui ông ở gần xin mời đến nhà trước xem mấy đờn cổ đồng thân tôi sáng tạo hồi 1904 vẫn còn kêu, sau nữa đề bề lựa khăn vừa ý.

Khăn kiểu mới bùng và nhiều gò từ 6 lớp sấp xuống giá . . . 5$00

Khăn làm kiểu tim đen bùng và nhiều gò lớp mỏng từ 7 lớp sấp xuống giá... 3.50

Khăn ở trong mền bùng và nhiều gò từ 7 lớp sấp xuống giá. . . 2.50

(Đại-lý tại Trận (Meilleur prix) à gare Dakao

C. M. Hồng-Ngọc Tailleur à marché Gò-dầu-hạ.

M. Kim Tailleur Tân-phước-khánh (Thudaumot).

Dám cam đoan:

1· Chỉ có bằng xà-bong « Con sò » từ hồi sáng-lập tới ngày nay là không dùng chất hạ-học Nhựt-bổn, cán phẩm nhiều lại thích dùng vì giá rẻ.

2· Chỉ có bằng xà-bong « Con sò » đâm mua rõng dầu dừa đề nấu xà-bong, vì dầu dừa giá mắc, nên không có bằng nào nấu xà-bong mà không phạm với vật liệu rẻ tiền.

3· Chỉ có bằng xà-bong « Con sò » đâm hứa chắc và thường 10,000$ cho nhà hóa-học chuyên môn nào tìm ra trong cục xà-bong « Con sò » có chất dầu cá, mỡ bò, dầu cao-su.

Nhờ dùng rõng nguyên liệu thượng phẩm mà xà-bong « Con sò » có nhiều đặc-sắc: Cứng, dẻo, ít hao, Bọt thiệt nhiều, Giặt nước mặn được, Không ăn tay, Không mục quần áo, Không có mùi tanh hôi. Đề bao lâu cũng không mốp méo.

Bảo kiết: Xấu trả lại

Savonnerie de l'Indochine

129-130-131-131 bis,

Quai les Jonques — Cholon

Téléphone: 30.252

Ad. télégr. Huathuéc

Võ-hiệp-tả-tình Tiểu-thuyết N° 125

雙劍緣

Song Kiếm Đề Duyên

Sang-Bình dịch thuật

HỒI THỨ MƯỜI LĂM

Bị đánh rớt xuống sông,
A-hồng cứu hận,
Nghe nói như nước chảy,
Quái-hiệp xiêu lòng.

con trai Bắc-kế-đường, thì hai cừu-nhơn sẽ thanh hôn tại Thạch-Long về ngày mồng ba tháng mười một.

Độc-sùng-hồ có tới Thạch-đồng thám thính, hưng chưa thấy rõ mặt hai cừu-nhơn kia.

Hình-trụ hỏi lại rằng: thưa sư-huynh... hai Cừu-nhơn là ai, sư-huynh có việc gì thù oán với hai cừu-nhơn ấy?

Phùng-khởi không vội đáp lại, bèn đo hỏi hình-trụ rằn: Sư Đệ ở Giang-hồ đã lâu, trường cùng giao tiếp với những người du-hiệp nhiều lắm, theo chỗ quan-sát của sư-đệ biết mấy người có tư cách chăng?

Hình-trụ ứng khẩu đáp lại liền, kể tên ra mấy người khi đó; Phùng-khởi nói: mấy người kia tuy có danh nghĩa Du-hiệp, ít ai có tư-cách hoàn-toàn, Lão-phu xem xét đã lâu, chỉ biết chư vị sau đây có tư-cách hơn hết:

1.— Ngô thái-Thái ở Dĩ-sơn,
2.— Địch-long-Tuấn ở Miện-sơn,
3.— Lê-đầu-Đao-nhơn, Đồ-đệ của Long-Tuấn,
4.— Phương-quang-nhiếp, con trai của Phương-kế-Vỏ ở Thái nguyên,
5.— Phương-Toàn-cô, em gái của Phương-quang-nhiếp,
6.— Liễu-tinh-quân ở An-huy,
7.— Liễu Thuần-anh, em gái của Liễu tinh-quân,

Từ Lê-Đầu đao-nhơn sắp xuống năm người, đều là Đồ-đệ của Địch-long-Tuấn tất cả, ngoài ra còn có một vị Lão-hi cô nữa, Lão-phu không biết là người nào, Lão-ni-cô kia có bốn lãnh cao kỳ, thiệt đúng đầu một tay nữ-kiếm-hiệp, bữa trước Lão-ni-cô tới Hằng-sơn trong lúc tăm tối, lén đào được một thứ Tiên-dược là cây sen hình người, Lão-phu muốn giành giựt được thứ Tiên-dược kia, bèn đấu võ với Lão-ni-cô kích liệt, Lão-phu đương cơn nóng giận, ý muốn đánh chết ni-cô kia biết tay, nhưng Lão-phu nghĩ lại rằng: hai đàng gánh nhau một thứ Tiên-dược, chẳng qua huyết khí chi nổ mà thôi, đó là một sự gây gổ nhau nhỏ nhen, không có việc gì thù oán nhau đáng kể, nếu ta làm cho Lão-ni-cô kia thiệt mạng, té ra ta gieo hột giống thù oán ở chỗ Giang-hồ » Lão-phu nghĩ vậy rồi, không cần oán hận Lão-ni-cô kia thêm nhọc, Lão-phu có hai cừu-nhơn đáng kể, ngày đêm cứ tư tưởng về sự báo cừu, hai cừu-nhơn kia là Liễu-tinh-quân và Phương-Toàn-cô, đều là Đồ-đệ của Địch-long-Tuấn cả, sư-đệ đối với hai Cừu-nhơn ấy, có quen biết nhau chăng? Hình-trụ nói: Tiểu-đệ chỉ nghe danh tiếng hai người ấy, chớ không biết tánh tình hai người ấy tốt xấu ra sao, sở dĩ sư-huynh có sự thù oán với hai người kia, Tiểu-đệ chưa biết rõ chỗ đó.

Cuộc tới

Imp. LỤC-TÍNH-TÂN-VĂN

Gérant LÂM-VĂN-NGỌ

Mùa thuế năm 1938

Ngày 17 Octobre 1938, tại công sở Phong-thổ có cuộc hội - hiệp hương-chức các làng trong quận Vũng-liêm để - nghe lịnh quan Chủ quận sở tại và thầy cai tổng Bình-Trung dạy việc tu lập-sổ công nho chi xuất các làng và lo thảo luận phương-pháp thâu những sổ thuế còn lại trong năm 1938

Đúng 8 giờ, quan chủ quận và thầy Cai đến. Sau khi chào hỏi hương chức và an tọa xong, thì quan chủ-quận bắt đầu xét lại sổ tất ngoạt và sổ công-nho 1938. Ngài có dạy sổ bạc nào dự định tu bổ nhà việc đường sá, cầu lộ, cùng các việc nào khác đáng xin xuất thì xin, cầu việc nào không cần làm thì phải hoãn lại 1939.

Đến việc thuế vụ, thì Ngài hỏi ý-kiến hương-chức tại vì sao sổ thuế định 1938 còn đọng lại nhiều quá. Hương chức cho ngài biết rằng sở dĩ sổ thuế định năm 1938, còn đọng lại hơn mấy năm về trước là nguyên-nhơn nầy: Năm 1936 có lịnh quan Thống-đốc ban ra cho nhơn dân rõ, nếu người nào bắt kỳ là mấy năm không đóng thuế, mà năm nay muốn ra mặt đóng cho nhà nước đặng có bài thuế đi làm ăn cho dễ, thì được phép đóng 7p00. Được lịnh ban ra, dân người ủng ứng đem đóng nhiều lắm. Hễ ai có tiền thì bắt kỳ ở đâu đóng cũng được không phải nất công về nơi làng sanh đẻ sở tại của mình. Chính vì sự để thâu như thế mà ngày nay thành ra còn cận lại. Trước khi đóng thì của là bộ phụ, đến lúc phát bài rồi thì làng phải gai vào bộ chánh 1938.

Như trên đã nói dân nầy là hạng dân không gốc gác chi có tâm thân phiêu lưu rày đây mai đó. Hễ chỗ nào làm ăn khá thì họ ở lâu bằng coi mới kho kiếm ăn đặng, họ liền quẩy gói đi ngay. Như thế nên chi trong bộ 1938 chỉ có tên tuổi của dân bình bồng mà người, thì biệt mù làm đạn.

Nghe hương chức bài tỏ ý-kiến xong, quan chủ quận và thầy cai cũng có lời khuyên hương chức việc thuế vụ là sổ phận của làng tổng phải lo đốc xuất bao cho quỷ chi tiêu của công - nho quân-hạ được quân binh. Ngài tỏ lời anủ hương chức trong khi thi hành phận sự mà có điều sơ sót phải bị quở phạt rầy là là vì phận sự bắt buộc phải thế. Vả lại cũng là một dịp dạy cho hương-chức rõ hiểu pháp-luật mà tránh sự hai về sau.

Cắt nghĩa về thuế đinh ngài có cho biết mợt sang kiến rất hay «Hiện giờ con đương địa - hạt từ Vũng-liêm đến An-nhơn có nhiều chỗ nhơ cần phải sửa lại. Nhưng vì đương là con đương làng, nên muốn tu bổ thì chỉ dùng công-nho làng (budget communal) mà thôi. Theo tôi biết thì hiện giờ có lắm nơi dân sự rất nghèo khổ, ngày nai buổi chạy ăn còn không đủ lại có đâu đưa đến thuế vụ. Chiếu theo luật thì những dân ấy bị bắt giải, tất sẽ bị phạt.

Mà đã nghèo thì đâu làm thế nào đi nữa chúng cũng không có lội tự xét như thế nên có nghĩ ra cách nầy là lường-tiện. Tất cả các làng trong quận phải chung đậu với nhau lại một số tiền ít nhiều tùy theo số chi-tồn của sự chi xuất tất nên. Với số đó tôi dùng để mướn những dân trễ thuế làm xâu. Dân bắt đặng khỏi giải phạt nữa, chỉ lo việc sở hữu, lại đặng lành tiền và nuôi vợ con, và được phép xin kỳ phân thuế đinh 1938 đến tháng Novembre, Décembre lo đóng.

Nhưng đó chỉ là mỹ-ý của quan Chủ-quận định như thế thôi rõ đây không biết cái sáng-kiến ấy có thể thi-hành đặng chăng vì lẽ còn lịnh bề trên là quan Chủ-tỉnh và quan Thống-đốc Nam kỳ định-đoạt

Xong việc thuế vụ, ngài nói luôn về các tôn-giáo đương bành trướng và hoạt-động ở thời kỳ hiện tại. Mục đích ngài chỉ tỏ cho hương-chức biết tôn-chỉ và hành-vi mỗi tôn-giáo. Ngài không công kích bài bác phải nào cả, chỉ khuyên dụ nhơn dân không nên lầm lạc vì lời dụ dỗ của bọn dâu cơ trục lợi thờ mặt tôn giáo là do lòng tín ngưỡng và đức tin của quần-chúng đó là quyền tự do của mỗi người. Nhưng trước khi nhập môn cầu đạo, ta nên thận trọng ở sự chơn thật bề trong làm đầu, không nên vì cầu vãn tro-nhà giọng cám dỗ do bọn tay sai của một ít « Sư lãnh tụ » mà rồi phải hối hận sau nầy. Dân có lòng hàm chưởng sự lành đều tốt là một triệu-chứng ở cái thái - bình. Trái lại vì lòng tín ngưỡng của nhơn-dân, thừa cơ lợi dụng để bóc lột một cách khôn khéo, thì thật dã-mang điều trá. Ngài có ý cầu cho nhơn-dân được mau giác ngộ mà bài trừ những con chiên ghẻ đội lốt « tu hành » ấy.

Sau rốt quan Chủ-quận có cho biết quan trên muốn lập ra mỗi làng một hội gọi là « Nông-dân nghiệp đoàn » để kết tình thân-ái và liên lạc giữa dân và chánh-phủ.

Xét như vấn đề nầy, kẻ viết bài tỏ hiểu kiến tôi đã đọc-giả rõ.

Hiện giờ người Pháp muốn thi hành vấn-đề « Pháp-Việt đề-huề » và muốn kết thân với dân bổn-xứ một cách chân thành hơn. Từ bấy lâu nay có một ít nhà cầm quyền người Pháp đi sai cái quan niệm của những vị thượng-quan như Jules Brévié Toàn-quyền Đông-pháp, quan Thống đốc Pierre Pagès ở Nam trên con đường thân thiện của hai dân-tộc Pháp-Nam ở xứ nầy. Thừ nghĩ, công ở chung một nhà ma sẽ đi đường nầy, không ai hiểu ai thì tránh sao khỏi sự đụng chạm ở sự bất đồng ý-kiến, mà chính vì việc tâm-linh bất hợp là mầm của sự phân-đội gây ra vì đó. Nay hai bên đề-huề nhập tâm với nhau, bắt tay nhau bước lên đường thực-tế mà cùng sống chết giúp nhau, thì lòng phân uất đã theo sự thành thật ấy mà tiêu tan cả.

Ở đời làm việc gì cũng phải tuân-tự theo trật tự nhiên mà tiến. Một việc cải hoán trọng đại về văn-đề xã-hội như thế không phải là việc là làm trong giây lát. Muốn được hoàn-toàn kết-quả tốt-đẹp ở tương lai, nên hiện-thời Chánh-phủ có ý muốn liên-thân cùng toàn thể nhơn dân bổ-ích xử hầu kết chặc mối giao-tình. Nhưng, đây cũng là một điều khó nghĩ, dân Việt-nam chỉ là dân ở thời-kỳ bán-khai. Phần đông trình-độ trí - thức còn thấp thỏi, những văn-đề chánh-trị chỉ riêng thiểu số trí-thức am hiểu chút ít thôi, ngoài ra chỉ biết sự sống yên tịnh cùng gia-đình là đủ.

Tuy thế, mặc dầu, nhờ trên Chánh-phủ có lòng quyết lo cải-cách cho dân thì hãy dùng các bực « dân chí phụ mẫu » và các làng xã làm trung gian để phổ-cập lần lần một ít văn-đề thường thức, rồi nhiên hậu sẽ đạt được mục đích vậy.

Ng.-v-Chức
Trung-hiếu

Đích rồi, đó là bị bệnh ho sổ mũi mà không chữa!! Mắc đau ngực rồi, ho cả ngày, nghe như gió thổi trong phổi, người ốm ức rất khó chịu, khác nhổ mũi gần chết ngất!

Các người nên lưu-ý tới các điểm ấy, có khi vì vậy mà sinh ra ốm đau tăng tật, chết cuống nên. Các người nên biết rằng uống thuốc người "Vosges Cazé" chắc thế nào cũng khỏi. Bệnh ho người dân đi, các ống phổi như mới sơ đau, lâm cho đờm dễ chảy ra ngoài, không bị tắc nghẹn nữa. Thuốc đó ở lại trong phổi, làm cho phổi được mạnh mẽ hơn trước.

Biết bao nhiêu người khỏ sở nên chịu lấy bà Stouff làm gương! Bà đó ở «2, rue de la Gare à Audincourt, Doubs» có viết cho chúng tôi cái thơ nầy:

« Thật thế, ông ơ, tôi sin nói cho mọi người biết rằng thuốc ngọt xứ Vosges chưa bệnh ho thật là khiến hiệu. Đã lâu năm rồi bị đau phổi, chưa thể nào cuống không khỏi. Sáng dậy người tai ù đứng mỏi mệt, chả làm gì được cả. »

« Tôi ho nhiều quá, thành ra đánh thức cả mọi người trong nhà. Mới bà láng giềng bèn cho tôi uống thuốc ngọt xứ Vosges, được ít ngày, bệnh ho tan mất. Tôi sung sướng quá, ngủ yên, vui lâm việc. Đóng một tì tôi uống ngay một thìa thuốc ngọt xứ Vosges. Thuốc thật tốt, tôi khỏi ngay ». »

Sirop du Vosges Cazé

Bán tại các hiệu bào chế, hay tại hiệu: CAZÉ, Pharm. 88 bis, Avenue de Châtillon, Paris

DẦU NHỊ-THIEN-ĐƯỜNG là một thứ dầu bá chứng, trị bịnh như thấu ; nhứt là bịnh cảm mạo từ thời ; hoặc là nhứt đầu đau bụng hoặc xây xẩm mặt mày ; hoặc tức rang, nơi ngực, trong uống ngoài thoa, hết trong chớp mắt

Công-văn

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 5 Juillet 1938 :

Định cho M. Nguyễn-văn-Chơn khẩn đứt mà hưởng và làm chủ vĩnh viễn những sổ đất Nhà-nước số hiệu 121 và 122, tờ thứ 3, hạa đồ làng Xa-Phiên, hạt Rachgia, đạt thành 1 mẫu 87.26 và 1 mẫu 94.40.

Đất khẩn nầy trong một kỳ là 3 năm, kể từ ngày kỳ tên lời nghị nầy, chẳng đặng bán, nhượng hay là cầm thế cho ai, trừ ra :

a) Những Hội Canh - Nông Tương-Tế, trong các điều lệ định nơi khoản thứ 11 lời nghị quan Toàn-quyền ngày 28 Janvier 1928, định điều lệ về hội cho vay Canh-Nông Tương-Tế ;

b) Những hãng cho vay có chỉ trong từ biệp ước ngày 7 Octobre 1932 và Đông-Pháp chánh-phủ về sự cho vay, có sở cho vay lãi hạn dư vào đặng thi hành luật ngày 26 Avril 1932.

Đất khẩn nầy cũng chẳng đặng bán, hay là nhượng, cho người ngoại quốc.

Sự bán, hay là nhượng cho mà trái các khoản định trên đây, thì phải bị hủy bỏ vì sự trật tự chung.

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 7 Juillet 1938.

Định nhượng đứt cho làng Ninh-Hòa, hạt Rachgia đặng làm công-thổ, hai sở đất Nhà-nước số hiệu 43 và 154, tờ thứ 5, hạa đồ làng nói trên đây, đạt thành 10 cao và 8 mẫu 95.00.

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 12 Juillet 1938 :

Định cho M. Nguyễn-văn-Niêu (người kế hưởng gia tài) khẩn đặm một sở đất Nhà-nước số hiệu 112, tờ thứ 7 hạa đồ làng Trung-Lập, hạt Giadinh, đạt thành 6 mẫu 25.40, theo tờ giao kèo phê chuẩn ngày 26 Février 1938.

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 4 Juillet 1938 :

Sở đất Nhà-nước số hiệu 15, tờ thứ 16 hạa đồ làng Tân-lợi, hạt Bacliêu đạt thành 15b28.80, M. Hồ-minh-Hiên đã khẩn tạm được theo tờ giao kèo phê chuẩn ngày 22 Septembre 1937, nay định cho người ấy khẩn đứt mà hưởng và làm chủ vĩnh viễn.

Đất khẩn nầy chẳng đặng bán hay là nhượng, cho người ngoại quốc.

Sự bán hay là nhượng, cho à trái các khoản định trên đây thì phải bị hủy bỏ vì sự trật tự chung.

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 4 Juillet 1938 :

Sở đất Nhà-nước số hiệu 83, tờ thứ nhứt, hạa đồ làng Tân-Thuận (Bacliêu) đạt thành 12h.10.00, M. Son - Kê đã khẩn tạm được một phần là 2h.10.00 theo tờ giao kèo phê chuẩn ngày 30 Mars 1934, còn phần đất còn lại thì xin cho người ấy khẩn không khỏi dòng tiền, nay định cho M. Son-Kê khẩn đứt sở đất ấy mà hưởng và làm chủ tỉnh viễn.

Đất khẩn nầy chẳng đặng bán, hay là nhượng, cho người ngoại quốc.

Sự bán, hay là nhượng, cho, mà trái các khoản định trên đây thì phải bị hủy bỏ vì sự trật tự hung.

Trường Chấn thanh 54 72 Rue Marchaise Saigon, có lớp, nhằm thứ nhứt riêng cho học sinh thi sơ học rớt và lớp dự học sinh thi D plôme E. P. S. và Brevet Elémentaire kỳ nhà 2è Session).

Ngoài lớp 4è année cho học sinh lớp 3è année mới lên, lại có mở thêm một lớp riêng cho những người đã có học năm thứ tư rồi (Redoublants). Muốn học viết thơ cho biết đăng liện bề sắp đặt. Ngày tựu trường: 1e Août 1938.

THỂ THAO

Chợlách Sport contre Hòa Mỹ Sport

Hôm chúa nhựt ngày 9 Octobre 1938, tại sân banh Chợlách quang cảnh thấy có một ít người qua lại tới lui, làm cho cái không khí nặng nề, mà số phận của sân banh nầy, phải bị một thời gian lạnh-lùng nằm yêm-liềm, như cô Diệu-Minh ở Bentre « nhập định » hôm nay quang cảnh nói đây, khoảnh đất vô, phước ấy an ủi được số phận . có người khai sanh hồ một lần sửa là M. Mẹo. giáo viên Tân Thạnh, mới khách dân vãng, nên nó mới được cái hân - hạnh còn duyên gặp gỡ khán giả ở Chợlách nầy.

Chớ từ hôm nó được khai sanh xả hai lần rồi nhớ chủ nó mới khách Cai-Nhum và Cai - Mơn đến, thương hại người nầy từ chối chiếu « Forfait »

Còn người khách nào đây ?

Không ai xa lạ ấy là Hòa - Mỹ, thuộc về làng Bình I banh của Quận Chợlách .(Vinhlong).

Chợlách Sport contre Hòa-mỹ Sport. Thiên hạ lần lượt kéo đến khá đông. hôn giờ có quan Chủ quận đi với 2 thầy thu ký đến dự xem.

Anh em cầu tướng Chợlách và Hòa-mỹ kéo hai hàng đi chăm rất oang ngũ đến chào quan Chủ-quận ngài vui vẻ an cần khuyến anh em tấy sự hay dở ra chơi, đừng chơi dữ với nhau. Anh em đều cúi đầu vâng lời và kéo ra sân với lịnh của trong-tài.

Hòa-mỹ nhường Chợlách giao banh trước, hai bên đá với nhau coi rất đồng sức. Hai hàng tiền đạo của hai hội đưa qua lại nhiều trái banh đúng qui tắc. Hai bên đều đem cả nghệ thuật ra chơi coi rất đẹp. làm cho khán giả lộ vẻ toại lòng, lúc nói hộp, lúc lo sợ, mỗi khi hai bên đem banh công kích nhau trước mặt thành.

Anh em cầu thủ Hòa-mỹ chơi rất tiếu, nhứt là hàng tiền đạo rất lợi hại, mỗi khi hăm thành thì bên nghịch phải một sơn hồi rồi.

Còn anh em cầu thủ Chợlách vì không được đều, nên thất bại với con tỷ số :

Hòa-mỹ 3 — Chợlách 1

Anh em chơi rất hòa nhã thân mật, nhưng cũng do một phần nhờ « Ông Hai » làm giám cuộc rất công bình đúng với danh hiệu.

Một đều chú ý, anh em Hòa - Mỹ nam mộ chơi thể - thao khá lâu, trước kia có Thầy Nguyễn-văn-Qui giáo viên Mỹ-An làm chủ hội, sau nầy vì sự lo thời thầy từ chức. Ngày ấy những nay, anh em vì quá yêu mến thể-thao, nên hiệp cùng nhau mua banh chơi, chớ không có hội, có chủ, phó chủ gì hết. Nhiều khi có hội nào ở xa mới, thì anh em chung đầu tiền ra làm lộ phí đi, nhưng anh em phần nhiều đều nghèo, làm khi tùng ngặt, hành thứ mặt vài lục phải bị trở ngại.

Như qua tháng sáu tháng bảy, người ta cày cấy, thì anh em không có sân đượt, phải nghỉ, đợi qua tháng giêng mới chơi lại. Đâu phả, gặp cảnh trắc-trở khó khăn, anh em cũng không nản chí ngã lòng quyết thắng tình với quả banh đa. và tự nhủ rằng: một ngày kia nước nhà có hữu dụng đến ta, ta là đến thể-thao có sức khoẻ, cũng có lẽ bổ dụng giúp ích quê hương.

Tinh cảnh của anh em thật đáng thương... Không biết đã cho Hòa mỹ Sport phải bị mất một, anh em cầu thủ hội nầy, cũng có một vài người hứa hẹn với tương lai, nhiều hi-vọng rực rỡ.

Vậy nhân vật ở Hoà - mỹ ai là « mạnh thường quân » ?

Lê-hữu-Thế
Mỹ-an Bình-thanh

CỨ MỖI NGÀY
lại uống
MỘT VIÊN THUỐC HƯƠNG
CỦA ÔNG
Lương-y DEHAUT
uống trước khi dùng cơm,
thì CHẮC ĐẶNG KHỎE MẠNH LUÔN
vì thuốc ngày các chứng bình ngày hằm hôi tai hoặc là ăn không tiêu mà sanh ra
Thuốc nầy nấy trị các chứng bịnh :
NHỨC ĐẦU, ĂN KHÔNG TIÊU,
NÓNG BAO TỬ, CHÓNG MẶT,
KHÔNG THƯ THỚI
NƠI TÁI: Nhà ông Lương-y DEHAUT, 147, Faubg St-Denis Paris, uống khắp trong mấy tiệm thuốc.

Kinh tế cuộc

Giá lúa

Ngày 22 Oct. 1938 theo giá lúa ở các nhà máy ở Cholon, bán nguyên bao 68 ki-lô.

Lúa thượng hạng	5.15—5.19
Lúa hạng nhứt	5.01—5.05
Lúa hạng nhì (Japon)	4.82 4.86
Lúa hạng nhì (Java)	4.72 - 4.76
Lúa thường dùng	4.38—4.42
Rạchgiá thượng hạng hột dài.	5.25—5.27
Camas	5.25—5.27
Saclitra, Sốctrăng, Bảixau	5.04—5.06
Bentre, Gocong	5.16 5.18
Ômôn, Cailậy	5.01 - 5.03
Sadec, Longxuyên	4.75 - 4.77
Châudốc tàu đỏ	4.42—4.45
Caomiên hột dài	5.18—5.02

Bắp

Bo mỗi 100 k. 8.00

Gòn

Gòn lật hột rồi, mỗi ký lờ 44.75, *tới* 45.25

Dừa khô

Dừa khô Saigon mỗi 100 Ki-lô 13.90

Đường

Đường cát trắng mỗi 100k. 26.00

Giá gạo

Ngày 22 Oct. 1938 bán đọc theo mấy tổng, không kể tiền sở phí, bán luôn bao 60k. 700.

Gạo số 1 25 ty tấm	7.10—7.14
Gạo số 2 40 ty tấm	6.60—6.64
Gạo số 2 50 ty tấm	6.30—6.34
Gạo lức 5 ty lúc	5.45—5.49
Tấm số 1, số 2	5.66—5.70
Tấm số 3	5.14—5.08
Cám trắng	3.28—3.32
Cám lức	2.25 2.30

Heo

mỗi 100 ki-lô 32.00—35.00

Giá bạc

Cours Officiel	10/00
Banque de l'Indochine	10.00
Banque Franco-Chinoise	10.00
Hongkong et Sanghai	10.00
Charlered Bank	10.00

Giá caosu

Saigon, 21 10-38

thượng hạng	1.285 lết
hạng nhứt	1.265 —
hạng nhì	1.235 —

Giá đồng bạc cũ

Ngày 21 Oct 1938 1.p14 3/32

Vé quốc-trái

Vé Quốc-trái Đông-Pháp 73p25

Muốn bán

Một sở đất 19 mẫu có dư tọa lạc ai làng Phước-Hải (Baria) dựa theo bãi biển, đường Bartell đi qua Nước-Ngọt.

Một sở đất tại Chợlớn đường de Marins, đo được 2.567 thước vuông 50

Một sở đất tại Saigon đường Mayer đo được 3.781 thước vuông.

Một sở đất tại Saigon đường Mayer số 15, đo được 2605 thước vuông rẻ đó có một dãy nhà ngói bẩy căn

Một sở đất tại Giadịnh (Chuliêu) đường Paul-Blanchy prolongée, đo được 2335 thước vuông trên đó có một cái nhà ngói và vài cái nhà nhỏ.

Một sở đất tại Tânvinh làng Minh Thành trên đó có một cái nhà ngói.

Hai miếng đất tại Tânvinh, làng Tân-giang.

Một sở đất tại Saigon, đường Mayer đo được 1.013 thước vuông trên đó có 10 căn phố ngói Nos 15 à 33.

Ai muốn mua xin mời tới bảo-bán nữ-nhơn mà thương nghị rue Lucien Mossard, 57 Saigon.

Một ngàn bịnh lạ

Bộ sách ngoại khoa bí-yếu *Nhứt thiên thần phương*, trước kia dịp nữa tháng cho ra một cuốn. Nay vì thấy công chúng hoan nghênh gởi thơ hỏi mua vô số, nên nhứt định 5 Décembre 1938 tới đây thì xuất bản trọn bộ 21 cuốn đóng chung, bìa đẹp, trót 350 trương giấy lớn, mà chỉ bán có 2$.00, phu tiền gởi 0$.20. hay theo cách lãnh hóa giao ngân đặng được. Viết thơ dặn trước kẻo hết : Do nơi soạn giả :

M. NGUYỄN-VĂN-XỨNG
à GiaiXuân (Cantho).

TIN VẮN

Thường tình nhiều người công nhận rằng một ánh sáng điện mạnh quá làm mất ta không thể chịu tối và có ảnh hưởng rất hại cho mắt.

Đó là một điều xét đoán rất sai lầm xưa nay, nhưng cũng có một nguyên cớ, bằng vào chỗ khuyết điểm về cách dùng ánh sáng điện của ta xưa nay : phân phát ánh sáng không đều.

∴

Trong nhiều trường hợp, mắt bị chiếu sáng chói quá, thật là một sự rất nguy hiểm.

∴

Do những điều nhận xét ấy, người ta đặt ra những phương pháp để phòng không chưng chỉ cần thiết cho vệ sanh riêng và chung, nhưng còn thiết dụng riêng cho vệ sanh nhà trường, vệ sanh trong công việc làm, vệ sanh về toàn thể dưới khắp các phương diện.

∴

Và lấy được một ánh sáng tốt, chỗ nào cũng dùng ánh sáng cho đủ :

∴

Là đầu bớt được cái phí phạm vô ích về sự làm việc của trí não và sự mệt mỏi mất do phải làm việc ở những nơi không được thích hợp.

∴

Là đảm bảo sự tính tường của mắt, là để đặt con mắt, một cơ quan rất quí, không thể thay được, cái chính yếu của sự hoạt động của người ta, một bộ phận mà sự mất đi sẽ dìm người ta vào trong đêm tối dở dội, cũng như là đả bước qua ngưỡng cửa cõi âm.

∴

Công là bắt buộc sự sạch sẽ trong các phòng làm việc hay nhà ở ; có phải rằng sự tối tăm khiến người ta bỏng nhát lau dọn mà trái lại sáng sủa khiến người ta không thể bỏ qua những chỗ gai mất ấy không ?

∴

Đi đường xe, chẳng hạng là đi tàu, đi xe lửa, xe hơi hoặc đi bộ ban đêm theo minh « Aspirine-Usines du Rhône » mà dùng, thì đi tới nơi về tới chốn, mạnh giỏi luôn luôn.

∴

Số Tombola của Hội chợ có bài lao nhứt định xổ vào ngày 30 Novembre 1938.

Còn số quan lại hồi hưu thì nhứt định vào 29 Novembre 1938 — Bà con ai chưa mua nên mua, trước làm mật việc thiện sau được lợi.

Ánh sáng còn mang đến cho chúng ta ở sự vừa lòng, cái vui thú và sự vui vẻ.

∴

Có đủ ánh sáng là, nói tóm lại, giữ phép vệ sanh, bảo vệ sức khỏe của thể chất và tinh thần người ta, không có ta sẽ không thể hưởng cái vui thú ở đời được.

∴

Đờn ông, đờn bà, conni', dùng thường « Aspirine, Usines du Rhône », khỏi bịnh nhức đầu, chóng mặt, v. v... Thuốc rẻ tiền mà hiệu nghiệm như thần.

∴

Người ta biết rằng ở Đức có những cuộc vận-động có phương pháp để làm tăng sự sanh đẻ trong nước và khuyến khích những công cuộc tổ chức hay những việc mới lạ về vấn đề ấy.

∴

Một việc mới là gần đây là một nhà công cộng rất hoàn bị, gần ngay cửa thành - phố... một nhà công cộng cho con nít.

∴

Nghĩa là ngày đêm bất cứ giờ nào cha mẹ muốn khỏi bận bịu để đi làm công việc của mình hay đi xem hát có thể đưa con đến đấy.

∴

Có những đoàn nữ kiểm hộ trong nơm những trẻ nhỏ.

∴

Trước sự đoạn hoan - nghinh của người nhà công cộng cho con nít ấy, người ta định xây nhiều nhà nữa.

∴

Anh Bê làm lụng cả ngày mặc mây vui vẻ luôn luôn. Hỏi ? — Anh nói nhờ có uống « Aspirine, Usines du Rhône ».

∴

Vị hoàng đế trẻ tuổi của nước Xiêm là S. M. Anando, Mahidol, năm nay được 13 tuổi, đã xuống tàu Meonia sang thành Rangoon.

∴

Vua Mahidol đã khỏi sự học tại thành Lausanne và sẽ trở về Bangkok để làm lễ gia miện (Couronnement) rồi trở qua Châu Âu đeo đuổi theo việc học nữa.

Vì bài ở nhiều nên Tiểu-thuyết
Hòa-thiêu Hồng-liên-Tự
xin gì m 'ại một số

AI THỦ OÁN AI ĐÂY ?

Một người đàn-bà Pháp tìm thấy trong bình sữa có dầu chùi đồng

Sớm mai hôm kia, ông G... làm việc tại hãng lớn, có đến bớt thura kế vô đanh nhỏ bỏ dầu chùi đồng trong bình sữa của con ông.

Nguyên ngày nói trên lối 9 giờ 30, khi nghe đói bụng, bà G.. vào trong lấy bình sữa đem ra thì bà lấy làm ngạc nhiên trong thấy có ở trên mặt sữa lại có một lớp sửu lên, màu vàng lợi. Bà G... nghi ngại, nên đem cho ông G... xem.

Sau khi hưởi cái mùi tựa như mùi dầu sáng, ông G... biết ngay đó là dầu để chùi đồng. Chất nầy độc lắm, ai uống nhầm nó có thể chết được.

Liền khi ấy, ông G... cầm bình sữa nầy đi ngay lại bót cớ.

Nhà chuyên-trách còn đang làm ăng-kết, vì trong nhà ông G... có nhiều người ở.

COLLYRE VERT
du Docteur MOTAIS
contre les conjonctivites et le Trachome
THUỐC ĐAU MẮT
Nước xanh
của Bác-sĩ
MOTAIS
Trị những chứng đau mắt lòng-cầm và đau mắt trứng-cá (Trachome)
0$30
專服治科博士莫斯功效如神
專治眼病
專治眼目
En Depôt
Grande Pharmacie de France
111-113 Rue Catinat
En vente dans toutes les bonnes pharmacies 0$30